

Lm. Lovasik, SVD

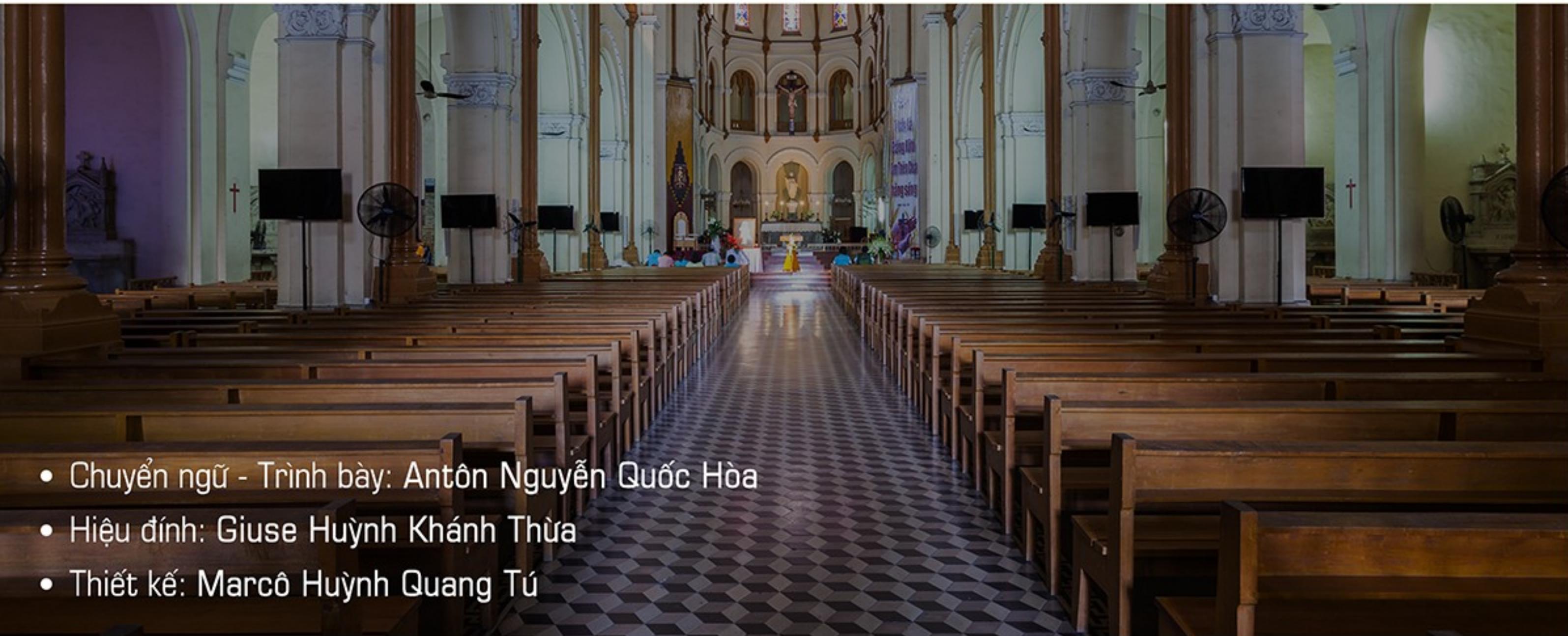
TỪ ĐIỂN CÔNG GIÁO BẰNG HÌNH DÀNH CHO THIẾU NHI

Song Ngữ: Anh - Việt



Lưu hành nội bộ

**"Phúc thaü ai có tâm hồn trong sạch,
vì họ sē được nhìn thấy Thiên Chúa"**
(Mt 5,8).



- Chuyển ngữ - Trình bày: Antôn Nguyễn Quốc Hòa
- Hiệu đính: Giuse Huỳnh Khánh Thừa
- Thiết kế: Marcô Huỳnh Quang Tú

Lm. Lovasik, SVD



TỪ ĐIỂN CÔNG GIÁO BẰNG HÌNH DÀNH CHO THIẾU NHI

Song Ngữ: Anh – Việt

Chuyển ngữ - trình bày: Antôn Nguyễn Quốc Hòa

Đại Chủng Viện Thánh Giuse Saigon

2019

Xem thêm sách tại: books.catholicinart.com

LỜI NGỎ



Các bạn thiếu nhi thân mến!

Là người Kitô hữu, chắc hẳn chúng ta cần phải biết và hiểu rõ những từ ngữ quen thuộc gắn liền với đời sống Giáo Hội Công Giáo, vì vậy xin giới thiệu với các bạn thiếu nhi cuốn “Catholic Picture Dictionary for Children” (*Từ Điển Công Giáo Bằng Hình Dành Cho Thiếu Nhi*).

“Từ Điển Công Giáo Bằng Hình Dành Cho Thiếu Nhi” là cuốn sách Song Ngữ: Anh – Việt, giải thích ý nghĩa những từ ngữ quen thuộc được sử dụng trong Giáo Hội Công Giáo.

Bên cạnh đó, người trình bày đã lồng ghép hình ảnh minh họa tương ứng với những từ ngữ, giúp cho các bạn thiếu nhi có thể hiểu và tiếp thu cách hiệu quả nhất.

Cuối cùng, xin chúc các bạn trở thành con ngoan của Chúa, luôn biết sống yêu thương và hiếu thảo, biết chia sẻ và giúp đỡ mọi người, đặc biệt là mang Chúa Giêsu đến cho tất cả mọi người như đoạn kết của bài hát Thiếu Nhi Tân Hành Ca: “Tuổi trẻ Việt Nam đem Chúa cho giới trẻ mọi nơi”.

Chúa Nhật Lễ Lá

14-04-2019

Người Trình Bày



Advent

The four weeks before Christmas. Advent is a time of prayer in preparation for the birthday of Jesus Christ.



Alb

A long white silk dress that is long from the neck to the heel and is used in the liturgy. This Alb is used as a vestment for the ministers who are in sacred ministers and no in sacred ministers.



Alleluia

A Hebrew word of joy meaning "Praise God!" Alleluia is said or sung before the reading of the Gospel at Mass.

Mùa Vọng

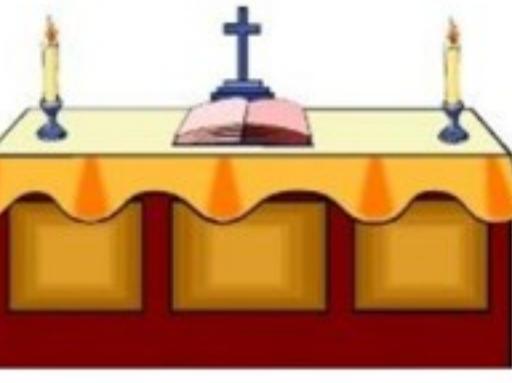
Gồm có bốn tuần trước lễ Giáng Sinh. Mùa Vọng là thời gian cầu nguyện để chuẩn bị Chúa Giêsu Kitô ra đời.

Áo Alba

Lễ phục màu trắng dài dệt bằng tơ lụa, chiếc áo này dài tới gót chân và được dùng trong Phụng vụ. Áo dài trắng dùng làm lễ phục cho thừa tác viên có chức thánh và không có chức thánh.

Ca Ngợi Thiên Chúa

Một từ Do Thái mang ý nghĩa niềm vui “Hãy ca ngợi Thiên Chúa”. Alleluia được đọc hoặc hát trước khi đọc Tin Mừng trong Thánh Lễ.

	<h3>All Saints Day</h3> <p>A solemn feast day on which we honor all the Saints. All Saints Day is celebrated on November 1.</p>	<h3>Ngày Lễ Các Thánh</h3> <p>Đó là ngày lễ trọng mà chúng ta tôn vinh các Thánh. Ngày Lễ Các Thánh được mừng kính ngày 1 tháng 11.</p>
	<h3>Altar</h3> <p>The table in front of the church on which the Sacrifice of Mass is offered. The altar reminds us of Christ and the table of the Last Supper.</p>	<h3>Bàn Thờ</h3> <p>Cái bàn được đặt ở giữa cung thánh mà Hiến Lễ Hy Sinh được dâng lên. Bàn thờ nhắc chúng ta về Chúa Kitô và về cái bàn trong Bữa Tiệc Ly.</p>
	<h3>Altar Boys</h3> <p>Altar Boys are in the juvenile. Alter Boys who are chosen to assist the ministers in celebrating the Liturgy.</p>	<h3>Lễ Sinh</h3> <p>Người giúp lênh nhưng trong độ tuổi thiếu nhi hay thiếu niên. Lễ sinh được tuyển chọn để phụ giúp các giáo sĩ trong cử hành Phụng Vụ.</p>



Ambo

The Ambo is to proclaim and preach the Word of God. The Ambo is fixed in the church so that everyone can see and hear the ministers announcing the Word of God.



Amen

A word that means "So be it!" or "I believe!" Amen means that we agree witht what the speaker says, of believe the prayer we have just said.



Angel

A created spirit with no body. Each angel is a person with a mind and will.

Tòa Giảng

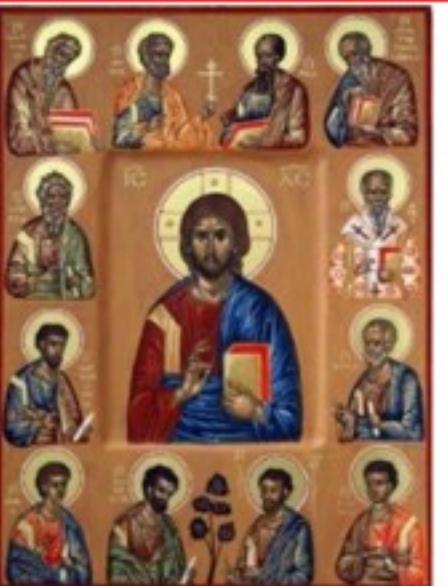
Bục giảng để công bố và rao giảng Lời Chúa. Bục giảng đặt cố định trong nhà thờ để mọi người nhìn thấy và nghe được thừa tác viên công bố Lời Chúa.

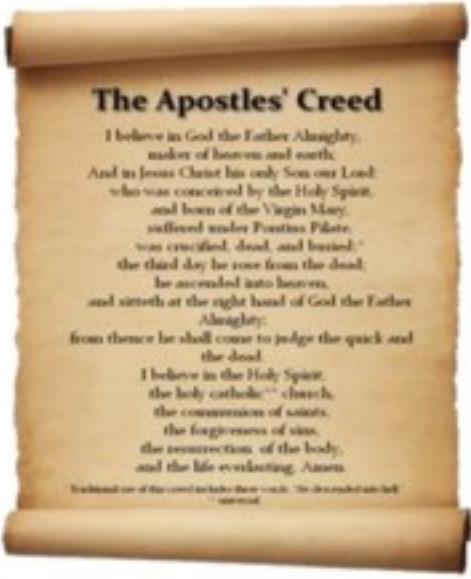
Tin Nhu Vệ/ Tin Nhu Thế/ Chấp Nhận/ Đồng Ý

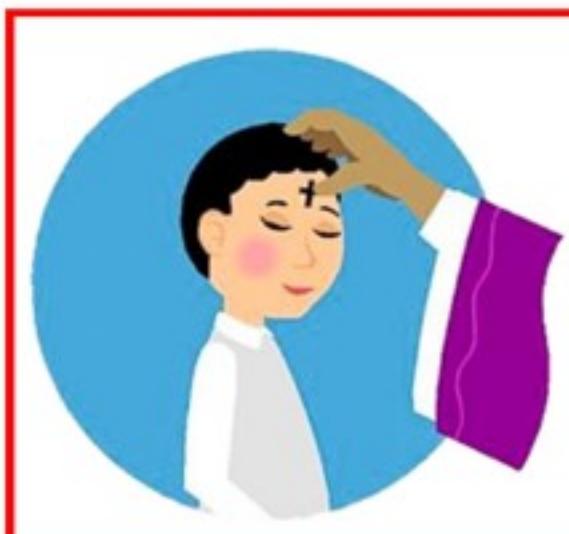
Một từ mang ý nghĩa: “Thật vậy” hoặc “tôi tin”. Amen có nghĩa là chúng ta đồng ý với những điều người khác nói, hoặc tin vào lời cầu nguyện mà chúng ta vừa nguyện xin.

Thiên Thần

Một thụ tạo thiêng liêng không có thể xác. Mỗi thiên thần là một người có lý trí và ý chí.

	<p>Angelus</p> <p>It is a sutra to honor the mystery of Christ's Incarnation. Each verse repeats a moment in the Incarnation Mystery. The Angelus is read three times a day and accompanied by the bell.</p>	<p>Kinh Truyền Tin</p> <p>Kinh tôn vinh Mầu Nhiệm Nhập Thể Chúa Kitô. Mỗi câu kinh nhắc lại một thời khắc trong Mầu Nhiệm Nhập Thể. Kinh Truyền Tin được đọc ba lần trong ngày và kèm với việc đánh chuông.</p>
	<p>Anointing Of The Sick</p> <p>The Sacrament for the seriously ill, infirm, and aged. The priest gives the Anointing of the Sick to ask God to help the sick in body and soul.</p>	<p>Bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân</p> <p>Bí Tích này dành cho người bệnh nặng, đau yếu, và già cả. Vị linh mục ban Bí Tích Xức Dầu Bệnh Nhân để cầu xin Chúa chữa lành về thể xác lẫn tâm hồn.</p>
	<p>Apostles</p> <p>The twelve men that Jesus chose to spread His teaching to the whole world and to whom He gave the power to offer Holy Mass and to forgive sins. The Apostles are: Peter, James (the Greater), John, Andrew,</p>	<p>Các Tông Đồ</p> <p>Chúa Giêsu đã chọn mười hai người nam để rao giảng lời dạy của Chúa đến toàn thế giới và Ngài ban cho các vị Tông Đồ quyền dâng Thánh Lễ và tha tội. Các vị Tông Đồ đó là: Phêrô, Giacôbê Tiền, Gioan, Anrê, Mathêu,</p>

	<p>Matthew, Philip, Bartholomew, Thomas, James (the Less), Simon, Jude, and Judas who betrayed Jesus and was replaced by Matthias.</p>	<p>Philippe, Batôlômêô, Tôma, Giacôbê Hậu, Simon, Giuđa, cuối cùng là Giuđa Ítcariôt là người đã phản bội Chúa Giêsu và Matthia là người thay thế ông.</p>
	<p>Apostles' Creed</p> <p>A short prayer of belief in twelve truths which contain the most important doctrines of the Christian Faith. The Apostles' Creed is said to have been given to us by the Apostles.</p>	<p>Kinh Tin Kính Của Các Tông Đò</p> <p>Kinh nguyện ngắn về niềm tin vào 12 chân lý gồm những giáo lý quan trọng nhất của Đức tin Kitô giáo. Các vị Tông Đò đã trao lại cho chúng ta Kinh Tin Kính của các ngài.</p>
	<p>Ascension</p> <p>The day on which Jesus returned to heaven and was raised in the presence of His Mother and the disciples. The solemn feast of the Ascension is celebrated forty days after Easter.</p>	<p>Lễ Chúa Thăng Thiên</p> <p>Ngày mà Chúa Giêsu trở về trời trước sự hiện diện của Mẹ và các môn đệ của Ngài. Lễ trọng thể Chúa Thăng Thiên được mừng kính sau lễ Phục Sinh bốn mươi ngày.</p>



Ash Wednesday

The day when Lent begins. On Ash Wednesday we receive ashes to remind us of our death and to show that we should be sorry for our sins.



Baptism

A new birthday as a child of God, the beginning of a new life of God's grace in us. The grace of Baptism helps us to become more like Jesus.



Benediction

Wishing good for others. Good blessing refers to the person who is asking God to bless him.

Thứ Tư Lễ Tro

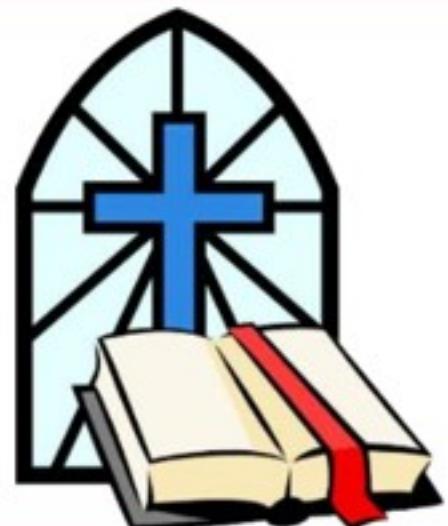
Ngày Mùa Chay bắt đầu. Vào Thứ Tư Lễ Tro, chúng ta nhận tro để nhắc chúng ta nhớ về cái chết và biểu lộ rằng chúng ta phải thú nhận về tội lỗi của mình.

Bí Tích Rửa Tội

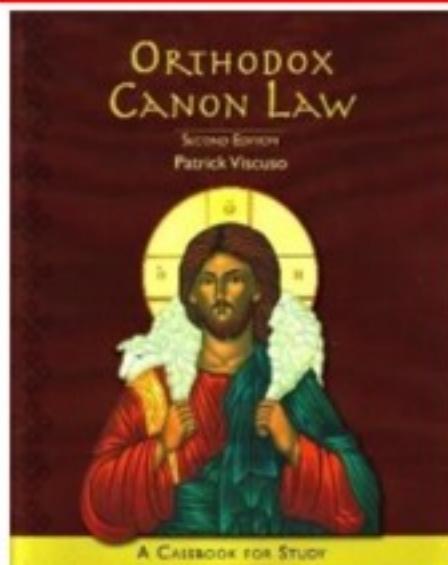
Bí Tích Rửa Tội là sự tái sinh được trở nên con Thiên Chúa, là khởi đầu một cuộc sống mới đầy tràn ân sủng của Thiên Chúa trong chúng ta. Ân sủng của Bí Tích Rửa Tội giúp chúng ta trở nên giống Chúa Giêsu hơn.

Chúc Lành

Là cầu mong điều tốt cho người khác. Chúc lành chỉ việc một người cầu xin Thiên Chúa chúc lành cho họ.

	<p>Bible</p> <p>The written story of God's action in the world and the teachings of Jesus, His Son, and of His apostles. The Bible is the Word of God.</p>	<p>Kinh Thánh</p> <p>Câu chuyện được viết về việc làm của Thiên Chúa trên thế giới và những lời dạy của Chúa Giêsu, Con của Ngài, và lời dạy của các Tông Đồ. Kinh Thánh là Lời của Thiên Chúa.</p>
	<p>Bishops</p> <p>They take the place of the Apostles today as shepherds of the Church. The bishops are the heads of the dioceses that include many parishes.</p>	<p>Các Giám Mục</p> <p>Ngày nay, các giám mục giữ cương vị của các Tông Đồ như vị chủ chăn của Giáo Hội. Các giám mục là người đứng đầu các giáo phận gồm nhiều giáo xứ.</p>
	<p>Blessed</p> <p>Also known as Blessed. Blessed is the holy title that the Church has for the deceased Christians who have a holy and exemplary life.</p>	<p>Á Thánh</p> <p>Hay còn gọi là chân phước. Á thánh là tước hiệu thánh mà Giáo Hội dành cho những người Kitô hữu đã qua đời có đời sống thánh thiện và gương mẫu.</p>

	<p>Blessed Sacrament</p> <p>The Sacrament in which Christ Himself, true God and true Man, is really present, under the appearances of bread and wine. The Blessed Sacrament is Holy Mass, Holy Communion, and the Real Presence of Jesus in the consecrated host and wine.</p>	<p>Bí Tích Thánh Thể</p> <p>Bí Tích Thánh Thể đó chính là Chúa Kitô, Thiên Chúa thật và là Con Người thật, hiện diện thực sự, dưới hình bánh và rượu. Bí Tích Thánh Thể là Bữa Tiệc Thánh, là Bí Tích Hiệp Thông và hiện diện thực sự của Chúa Giêsu trong việc truyền phép bánh và rượu.</p>
	<p>Blessed Virgin</p> <p>The Mother of Jesus Christ and the greatest of the Christian Saints. The Blessed Virgin Mary is the Mother of God and our Mother.</p>	<p>Đức Nữ Đồng Trinh</p> <p>Mẹ của Chúa Giêsu Kitô và là Nữ Vương Các Thánh. Đức Nữ Đồng Trinh Maria là Mẹ Thiên Chúa và là Mẹ của chúng ta.</p>
	<p>Candle</p> <p>A symbolism used at the Holy Mass and religious devotion. A candle is a symbol of faith and of Jesus.</p>	<p>Nến</p> <p>Hình ảnh biểu trưng được sử dụng trong Thánh Lễ và lòng đạo đức tôn giáo. Nến là một biểu tượng của đức tin và của Chúa Giêsu.</p>



Canon Law

The whole law of the Church. The Code of Canon Law is present in the Roman Catholic Church, promulgated on January 25, 1983.



Cappa

The outerwear of the clergy in the liturgical celebration outside the Mass.



Cardinal

The person wearing the red dress, the cardinal title was conferred by the Pope. The Cardinal has two important functions: Electing the Pope and advising him.

Giáo Luật

Là toàn bộ Lề Luật của Giáo Hội. Bộ Giáo Luật hiện hành trong Giáo Hội Công Giáo Rôma, ban hành ngày 25 tháng 1 năm 1983.

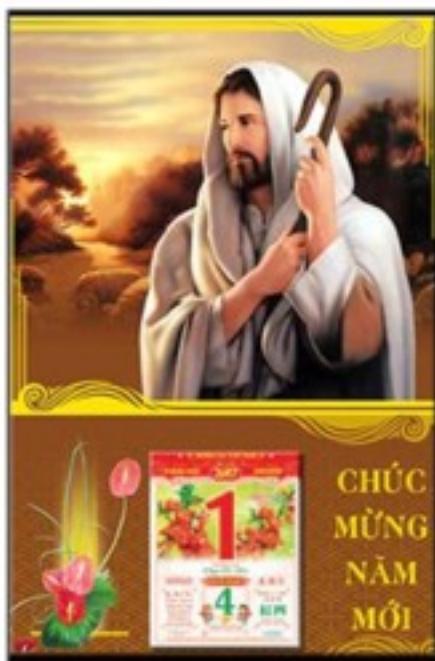
Áo Choàng

Lẽ phục khoác bên ngoài của các giáo sĩ trong cử hành Phụng Vụ ngoài Thánh Lễ.

Hồng Y

Người mặc phẩm phục màu đỏ, tước hiệu hồng y do Đức Giáo Hoàng phong tặng. Hồng y có 2 chức năng quan trọng: Bầu đức giáo hoàng và cố vấn cho ngài.

	<p>Cassock</p> <p>Called the "Soutane". The Cassock is a long black dress, covering the neck to the feet, reserved for seminarians and clergies.</p>	<p>Áo Chùng Thâm</p> <p>Được gọi là áo “Soutane”. Áo chùng thâm là áo dài đen, trùm từ cổ đến chân, dành riêng cho các chủng sinh và giáo sĩ.</p>
	<p>Cathedral</p> <p>Called the cathedral or the main church of a diocese or archdiocese. The place where the throne of the bishop governs the diocese.</p>	<p>Nhà Thờ Chính Tòa</p> <p>Được gọi là nhà thờ lớn hay nhà thờ chính của một giáo phận hay tổng giáo phận. Nơi có ngai tòa của giám mục cai quản giáo phận đó.</p>
	<p>Catholic Church</p> <p>A body of the Church founded by Jesus, known as the Roman Catholic Church. Catholic means that it exists for all races, nations, and classes of people.</p>	<p>Giáo Hội Công Giáo</p> <p>Chúa Giêsu đã thiết lập nhiệm thể của Giáo Hội, được gọi là Giáo Hội Công Giáo. Công Giáo mang ý nghĩa là nó hiện hữu với tất cả chủng tộc, quốc gia và các tầng lớp xã hội.</p>



Catholic Calendar

The Liturgical Calendar which is used in the Catholic Church in Vietnam. Catholic calendar records holidays in the liturgical year.



Chalice

The cup used at Mass to contain the Precious Blood of Christ. The chalice is usually made of or covered with gold.



Chasuble

The dress that the priests wear outside the long white dress when celebrating the Mass. The colors of the chasuble changes according to the liturgical season.

Lịch Công Giáo

Là lịch Phụng Vụ được dùng trong Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam. Lịch Công Giáo ghi những ngày lễ trong năm Phụng Vụ.

Chén Thánh

Chén Thánh này được dùng trong Thánh Lễ để đựng Minh Máu Thánh Chúa Kitô. Chén Thánh thường được làm bằng vàng hay được mạ vàng.

Áo Lễ

Phẩm phục mà vị tư tế mặc bên ngoài áo Alba trắng khi cử hành Thánh Lễ. Màu áo lễ thay đổi theo mùa Phụng Vụ.

	<p>Chrism</p> <p>The oil consecrated by the bishops during the Chrism Mass on Holy Thursday morning. There are 3 types of oil: Sacred Chrism, Oil of Catechumens, Oil of the Sick</p>	<p>Dầu Thánh</p> <p>Loại dầu được giám mục thánh hiến trong lễ Truyền Dầu vào sáng Thứ Năm Tuần Thánh. Có 3 loại dầu: Dầu Thánh Hiến (SC), Dầu Dự Tòng (OS) và Dầu Bệnh Nhân (OI).</p>
	<p>Christ</p> <p>The official title given to the Son of God Who became Man to save us. Christ means "the Anointed One" or "the Messiah."</p>	<p>Chúa Kitô</p> <p>Tước hiệu trang trọng này được ban cho Con Thiên Chúa, Đáng đã trở nên Con Người để cứu chúng ta. Chúa Kitô có nghĩa là "Đáng Được Xúc Dầu" hoặc "Đáng Mê-sia".</p>
	<p>Christian Name</p> <p>The special name in the Church which Christians received when they were baptized. This Christian name is usually given by the names of Saints.</p>	<p>Tên Thánh</p> <p>Tên đặc biệt trong Giáo Hội mà người Kitô hữu nhận được khi lãnh nhận Bí Tích Rửa Tội. Tên thánh này thường được đặt bằng tên các Vị Thánh.</p>



Christmas

The day on which Christ was born in Bethlehem. We celebrate the feast of Christmas on December 25.



Church

The building in which we worship God. Church also means the People of God who believe in Jesus Christ and who follow Him.



Ciborium

Made of metal or precious wood and beautifully decorated. The Ciborium is similar to a Chalice but has its cover, used to contain the Body and Blood of Christ.

Lễ Giáng Sinh

Ngày mà Chúa Kitô được sinh ra tại Bêlem. Chúng ta mừng kính đại lễ Giáng Sinh vào ngày 25 tháng 12.

Nhà Thờ

Ngôi nhà để chúng ta thờ phượng Thiên Chúa. Nhà thờ cũng là phuong thế cho Dân Chúa tin vào Chúa Giêsu Kitô và những ai theo Ngài.

Bình Thánh

Được làm bằng kim loại hoặc gỗ quý và được trang trí lộng lẫy. Bình Thánh là vật dụng gần như Chén Thánh nhưng có nắp đậy, dùng để đựng Mình Thánh Chúa.

	<p>Collection</p> <p>Contribution of money given by the faithful in the preparation of the offering of the Mass. Collection is put in a basket.</p>	<p>Tiền Giỗ</p> <p>Là số tiền mà người tín hữu đóng góp trong khi chuẩn bị dâng lễ vật trong Thánh Lễ. Tiền thau được bỏ vào chiếc giỗ.</p>
	<p>Commandments</p> <p>A law of God or the Church. God gave us the Ten Commandment in the Old testament to guide us on our way through this life by teaching us to love Him and our neighbor.</p>	<p>Giới Răn</p> <p>Luật của Thiên Chúa hoặc của Giáo Hội. Thiên Chúa đã ban cho chúng ta Mười Điều Răn trong Cựu Ước để hướng dẫn chúng ta trên đường đời dương thế bằng việc dạy chúng ta yêu mến Ngài và tha nhân.</p>
	<p>Communion</p> <p>A holy meal in which we receive the Body and Blood of Jesus to nourish our soul. In Communion we receive Jesus and share in His Divine life.</p>	<p>Rước Lễ</p> <p>Bữa ăn thánh mà chúng ta lãnh nhận Mình Máu Chúa Giêsu để nuôi dưỡng linh hồn chúng ta. Khi Rước Lễ, chúng ta lãnh nhận Chúa Giêsu và chia sẻ đời sống Thần Linh của Ngài.</p>



Confession

The telling of our sins to a priest in the Sacrament of Penance or of Reconciliation. In confession we express sorrow for sin and receive God's forgiveness.



Confirmation

In Confirmation Jesus sends the Holy Spirit to us again and gives us new strength to live a Christian life. The bishop is the usual minister of the Sacrament of Confirmation.



Consecration

That part of the Mass in which bread and wine are changed into the Body and Blood of Christ. At the Consecration we think of the Last Supper when Jesus gave us this Sacrament.

Xưng Tội

Việc nói ra tội lỗi của chúng ta cho một linh mục trong Bí Tích Giải Tội hoặc Hòa Giải. Khi xưng tội, chúng ta biểu lộ nỗi đau đớn vì tội lỗi và đón nhận sự tha thứ của Thiên Chúa.

Bí Tích Thêm Sức

Trong Bí Tích Thêm Sức, một lần nữa Chúa Giêsu gửi Chúa Thánh Thần đến với chúng ta và ban cho chúng ta sức mạnh mới để sống đời sống Kitô hữu. Thông thường giám mục là thừa tác viên của Bí Tích Thêm Sức.

Truyền Phép

Một phần của Thánh Lễ, khi đó bánh và rượu biến đổi thành Mình Máu Chúa Kitô. Với sự Truyền Phép này, chúng ta nghĩ đến Bữa Tiệc Ly khi Chúa Giêsu ban cho chúng ta Bí Tích này.



Contrition

Sorrow for sin because we have offended God Who is so good. We should always try to have true contrition.



Convent

The residence of any religious institute. Convent is used only for monastic communities.



Corporal

A square white cloth on which the Chalices, Patens, Ciboriums and Lunas are placed during the celebration of the Eucharist.

Thông Hối

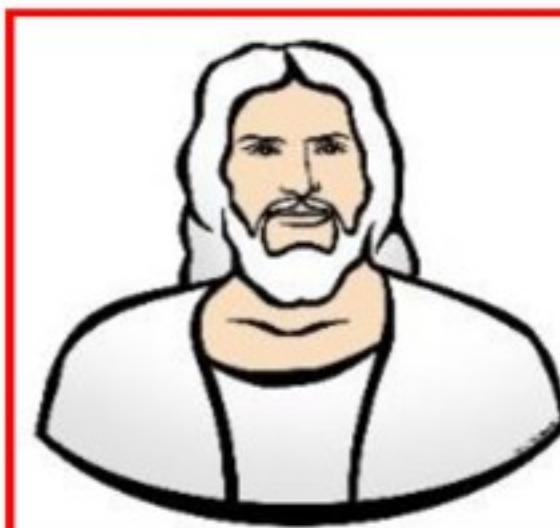
Sự đau đớn về tội lỗi vì chúng ta đã xúc phạm đến Thiên Chúa, là Đáng Thánh Thiện. Chúng ta nên luôn cố gắng thành thực trong việc thông hối.

Tu Viện

Là nơi ở của bất kỳ dòng tu nào. Tu viện dành riêng chỉ những cộng đoàn tu sĩ.

Khăn Thánh

Là tấm khăn vuông, màu trắng. Khăn Thánh được trải trên bàn thờ để đặt Chén, Dĩa, Bình, Mặt Nhật suốt buổi cử hành Thánh Thể.



Creator

God is called the Creator because He made all things in heaven and earth from nothing. We usually call God the Father, the Creator.



Cross

Two pieces of wood placed over each other. Jesus was nailed to the Cross and died and redeemed the world after three hours of suffering.



Crozier

The stick of bishops, abbases, and some abbesses. It is a sign of pastoral authority. Crozier has a curved or hooked top. Only the diocesan bishops hold crozier to lead and take care of the community.

Đấng Tạo Hóa

Thiên Chúa được gọi là Đấng Tạo Hóa vì Ngài tạo nên mọi thứ trên trời và dưới đất từ hư vô. Chúng ta thường gọi Thiên Chúa là Cha, là Đấng Tạo Hóa.

Thánh Giá

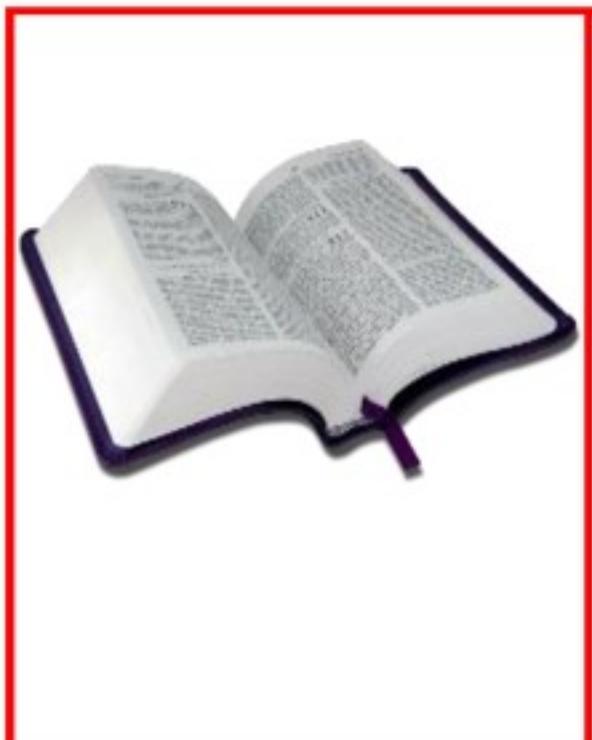
Hai mảnh gỗ được ghép lại với nhau. Chúa Giêsu bị đóng đinh trên Thánh Giá và đã chết để cứu chuộc thế gian sau ba giờ chịu khổ nạn.

Gậy Mục Tử

Là gậy của các giám mục, viện phụ, một số viện mẫu, là một dấu hiệu của thẩm quyền mục vụ. Gậy mục tử có đầu hình cuộn tròn, chỉ có giám mục chính tòa mới cầm gậy để giữ vai trò lãnh đạo và chăm sóc cộng đoàn.

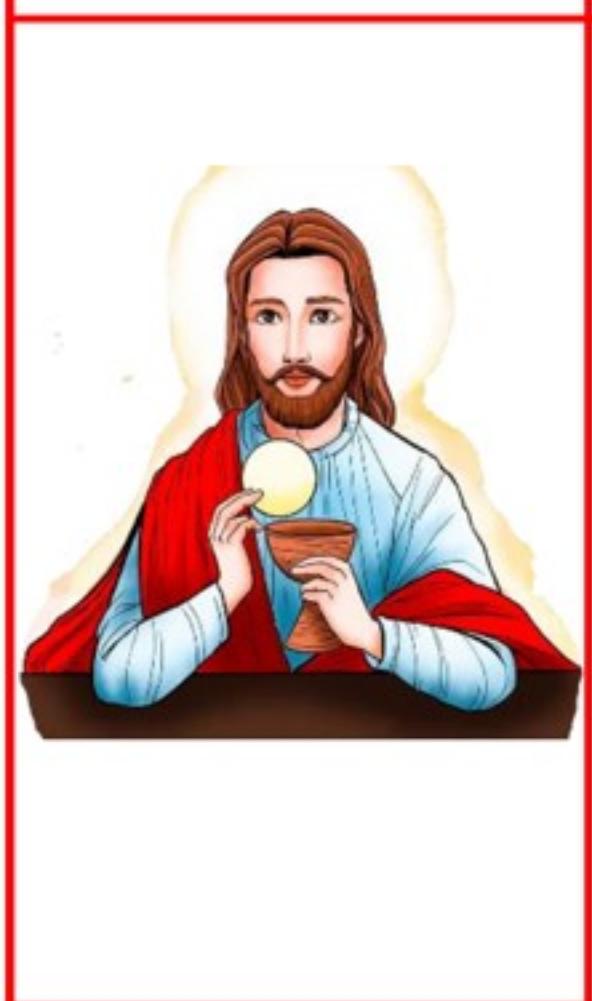
	<p>Deacon</p> <p>A man specially ordained to serve the Church's ministry. The deacon receives the first grade of Holy Orders and helps the priests serve God's people.</p>	<p>Phó Tế</p> <p>Người đàn ông được phong chức cách đặc biệt để phục vụ cho sứ vụ của Giáo Hội. Phó T tế là người lãnh nhận cấp bậc Chức Thánh đầu tiên và là người giúp đỡ linh mục cho việc phục vụ dân Chúa.</p>
	<p>Devil</p> <p>A fallen angel or evil spirit who disobeyed God. The devil wants us to disobey God by tempting us to sin.</p>	<p>Ma Quỷ</p> <p>Thiên thần đã sa ngã hay ác thần đã không vâng lời Thiên Chúa. Ma quỷ muốn chúng ta không vâng lời Thiên Chúa bằng cách cám dỗ chúng ta đến với tội lỗi.</p>
	<p>Disciple</p> <p>One who follow the teaching of Jesus Christ. The Apostles were sometimes called disciples.</p>	<p>Môn Đệ</p> <p>Người đi theo lời dạy của Chúa Giêsu Kitô. Đôi khi, các Tông Đồ được gọi là các môn đệ.</p>

	<p>Easter</p> <p>The day on which we remember Christ's Resurrection from the dead. On Easter we celebrate Christ's victory over sin and death - the greatest of all Christian feasts.</p>	<p>Lễ Phục Sinh</p> <p>Ngày chúng ta nhớ đến sự sống lại của Chúa Kitô từ cõi chết. Vào lễ Phục Sinh, chúng ta mừng Chúa Kitô chiến thắng tội lỗi và cái chết – Lễ Phục Sinh là ngày lễ lớn nhất của Kitô giáo.</p>
	<p>End of the World</p> <p>The end of the World – including the universe, space and time – is on the day of the coming of God.</p>	<p>Tận Thế</p> <p>Chỉ sự kết thúc thế giới – bao hàm vũ trụ, không gian và thời gian – vào ngày Chúa Kitô quang lâm.</p>
	<p>Epiphany</p> <p>The feast on which we remember Christ's making Himself known to the Gentiles in the person of the Magi. Epiphany comes from a Greek word meaning "manifestation."</p>	<p>Lễ Chúa Hiện Linh</p> <p>Đại lễ mà chúng ta nhớ đến Chúa Kitô đã tỏ mình ra cho Dân Ngoại biết đến qua các Đạo Sĩ. Lễ Chúa Hiện Linh bắt nguồn từ một từ ngữ Hy Lạp có nghĩa là "biểu lộ".</p>



Epistle

One of the letters in the New Testament of the Bible written by St. Paul, St. John, St. Peter, St. Jame, and St. Jude, to the first Christians. The epistle is also a Reading at Mass.



Eucharist

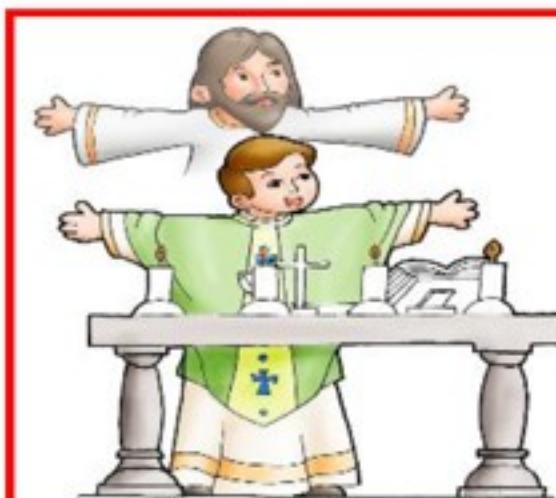
The true Body, and Blood of Jesus Christ, who is really present under the appearances of bread and wine in order to offer Himself in the sacrifice of the Mass and to be received as spiritual food in Holy Communion. Eucharist means "thanksgiving". When Jesus instituted the Eucharist He "gave thanks."

Thánh Thư

Thánh Phaolô, Thánh Gioan, Thánh Phêrô, Thánh Giacôbê và Thánh Giuđa là những người đã viết các Thư trong Tân Ước để gửi cho các Kitô hữu đầu tiên. Thánh Thư cũng là Bài Đọc trong Thánh Lễ.

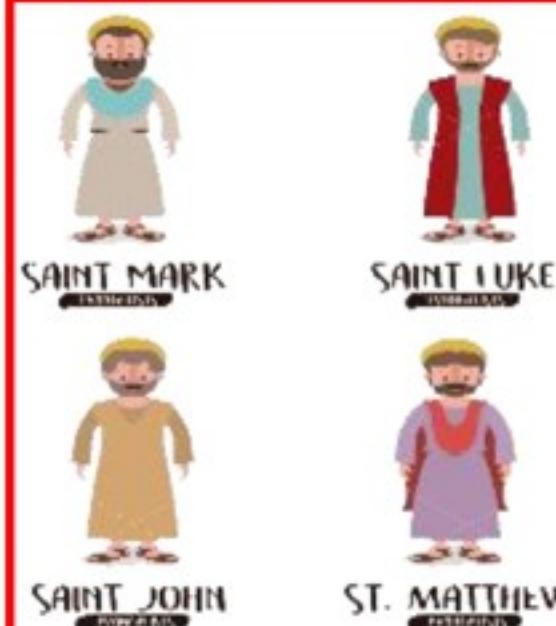
Bí Tích Thánh Thể

Mình Máu thật của Chúa Giêsu Kitô, Đáng hiện diện thật sự dưới hình bánh và rượu mà chính Ngài đã dâng trong Hy Tế Thánh Lễ và Ngài được rước như là của ăn thiêng liêng trong việc Rước Lễ. Bí Tích Thánh Thể có nghĩa là "Tạ Ơn". Khi Chúa Giêsu thiết lập Bí Tích Thánh Thể, Ngài "tạ ơn Thiên Chúa".



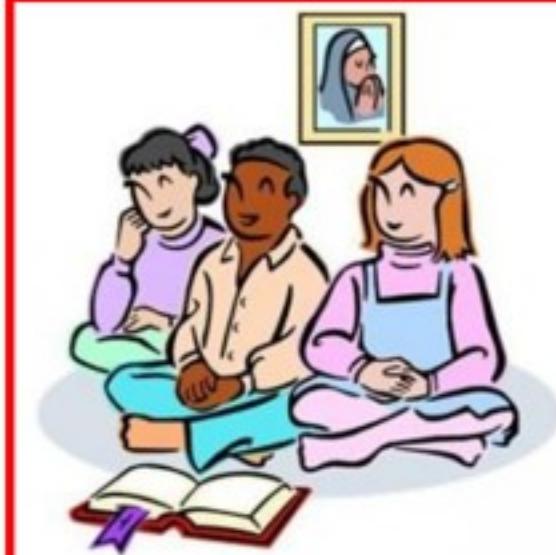
Eucharistic Prayer

The central part of the Mass. During the Eucharistic Prayer Jesus becomes present on altar.



Evangelists

The writers of the four Gospels that tell us about the life and teaching of Jesus. The four Evangelists are: Matthew, Mark, Luke, and John.



Faith

Faith is a gift of God by which the Holy Spirit helps us to accept God's word and to give ourselves to the heavenly Father. We have faith in Jesus as the Son of God.

Kinh Nguyện Thánh Thể

Phần trọng tâm của Thánh Lễ. Trong lúc đọc Kinh Nguyện Thánh Thể thì Chúa Giêsu hiện diện trên bàn thờ.

Các Thánh Sứ/ Tác Giả Sách Tin Mừng

Bốn Thánh Sứ của sách Tin Mừng cho chúng ta biết về cuộc đời và lời dạy của Chúa Giêsu. Bốn Thánh Sứ là: Matthêu, Máccô, Luca và Gioan.

Đức Tin

Đức Tin là hồng ân của Thiên Chúa mà chính nhờ Chúa Thánh Thần trợ giúp chúng ta đón nhận Lời của Thiên Chúa và cho chúng ta nhận biết Cha trên trời. Chúng ta đặt niềm tin vào Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa.

	<p>Feast</p> <p>A day set apart by the Church for giving special honor to God, the Savior, Angels, Saints, and holy Mysteries and Events of our Lord's life. The greatest Feast is Easter.</p>	<p>Lễ Kính</p> <p>Ngày mà Giáo Hội dành riêng để tôn kính đặc biệt đến Thiên Chúa, Đáng Cứu Độ, các Thiên Thần, Các Thánh, các Mầu Nhiệm Thánh và biến cố trong cuộc đời của Chúa chúng ta. Ngày lễ lớn nhất là lễ Phục Sinh.</p>
	<p>Forgiveness</p> <p>Pardon or remission of an offense. We receive God's fofgiveness through the priest in the Sacrament of Penance or of Reconciliation.</p>	<p>Sự Tha Thứ</p> <p>Ân xá hay tha thứ tội lỗi. Chúng ta lãnh nhận sự tha thứ của Thiên Chúa thông qua vị linh mục trong Bí Tích Giải Tội hoặc Giao Hòa.</p>
	<p>Genuflection</p> <p>Bending the knee as an act of reverence to God. We genuflect before Jesus in the Blessed Sacrament.</p>	<p>Bái Gối</p> <p>Uốn cong đầu gối như một hành động tôn kính Thiên Chúa. Chúng ta bái gối trước Chúa Giêsu nơi Bí Tích Thánh Thể.</p>



Glory

The praise and honor we give to God. In heaven we shall share His glory.

Vinh Danh Thiên Chúa

Chúng ta dành cho Thiên Chúa lời chúc tụng và tôn vinh. Trên thiên đàng, chúng ta sẽ được chia sẻ vinh quang với Thiên Chúa.



God

The infinitely perfect spirit Who is the Creator of all. God alone must be; all other beings exist only because of Him.

Thiên Chúa

Đấng Thánh vô cùng hoàn hảo. Đấng Sáng Tạo nên muôn loài. Chỉ có một mình Chúa làm nên; tất cả đều hiện hữu chỉ vì Ngài.

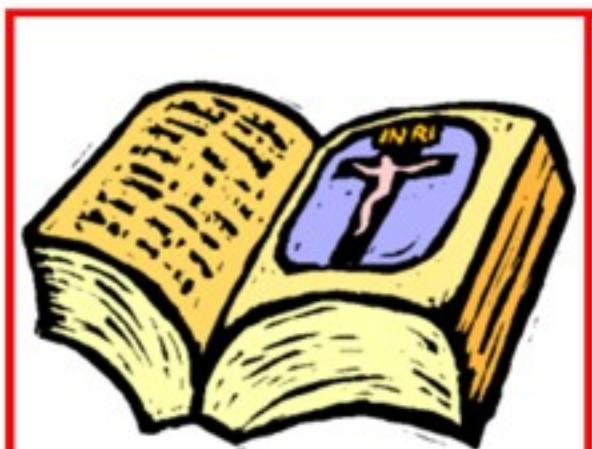


Good Friday

Friday in Holy Week, anniversary of Christ's Death on the Cross. On Good Friday Catholics fast and abstain from meat.

Thứ Sáu Tuần Thánh

Thứ Sáu Tuần Thánh, tưởng niệm cái chết của Chúa Kitô trên Thánh Giá. Vào Thứ Sáu Tuần Thánh, người Công Giáo ăn chay và kiêng thịt.



Gospel

The Good News of salvation brought to the world by Jesus. At Mass Jesus teaches us in the Gospel reading.



Grace

Sanctifying grace is a gift of God by which our soul shares in the very life of God. Actual grace gives light to our mind and strength to our will.



Guardian Angel

The good Angel God gave us to take care of us and to lead us to heaven. We show our love for our Guardian Angel by praying to him and listening to him when he tells us to be good.

Phúc Âm/ Tin Mừng

Tin Mừng về ơn cứu độ được Chúa Giêsu mang đến thế gian. Trong Thánh Lễ Chúa Giêsu dạy chúng ta trong bài đọc Phúc Âm.

Ân Sủng

Ôn Công Chính Hóa là hồng ân của Thiên Chúa mà linh hồn của chúng ta chia sẻ trong chính sự sống của Thiên Chúa. Ân sủng thực sự mang lại ánh sáng cho tâm trí và sức mạnh cho tinh thần của chúng ta.

Thiên Thần Bản Mệnh

Thiên Chúa ban cho chúng ta thiên thần tốt lành để gìn giữ và dẫn chúng ta lên thiên đàng. Chúng ta thể hiện tình yêu đối với Thiên Thần Bản Mệnh của mình bằng cách cầu nguyện với ngài và lắng nghe ngài khi ngài chỉ bảo những điều tốt.



Hail Mary

The most important prayer we say to the Blessed Virgin Mary. The Hail Mary contains the greeting of the angel Gabriel to Mary, and Elizabeth's greeting to Mary at the Visitation.



Heaven

The place where we shall live with God forever if we do good on earth. In heaven we shall see God face to face.



Hell

The place of punishment for those who do evil and are never sorry for their sins. Hell is the loss of God forever.

Kinh Kính Mừng

Lời cầu nguyện quan trọng nhất mà chúng ta nói với Đức Trinh Nữ Maria. Kinh Kính Mừng chứa đựng lời chào của thiên thần Gabriel với Mẹ Maria và lời chào của bà Elizabeth đến Đức Maria khi Mẹ đến viếng thăm bà.

Thiên Đàng

Nơi chúng ta sẽ sống với Chúa mãi mãi nếu chúng ta làm việc tốt ở trần gian. Trên thiên đàng, chúng ta sẽ thấy Chúa mặt đối mặt.

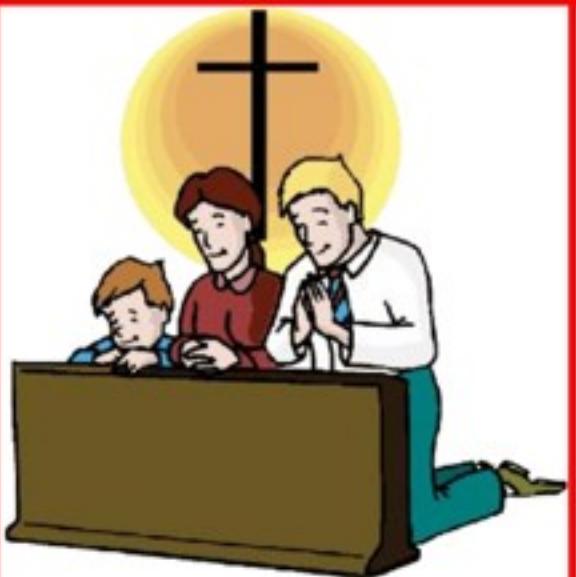
Hỏa Ngục

Nơi trừng phạt những kẻ làm điều ác và không bao giờ hối tiếc về tội lỗi của họ. Hỏa Ngục là sự đánh mất Thiên Chúa mãi mãi.



Hermit

A lifestyle that is away from the world to renew and improve yourself. The hermit lives in silence to pray, meet, contemplate and love God.



Holy

A person who is close to God. God makes us holy by His grace.



Holy Day

Holy day is to be observed by attending at Mass and rest from unnecessary work. There are six holydays of obligation in the United States.

Ân Tu

Một lối sống lánh khỏi thế tục để sửa mình và hoàn thiện bản thân. Vị ân tu sống trong thịnh lặng để cầu nguyện, gặp gỡ, chiêm ngắm và yêu mến Thiên Chúa.

Thánh Thiện

Người kết hợp mật thiết với Thiên Chúa. Thiên Chúa làm cho chúng ta nên thánh thiện nhờ ân sủng của Ngài.

Ngày Thánh

Ngày lễ được tuân giữ qua việc tham dự Thánh Lễ và nghỉ ngơi, tránh làm những công việc không cần thiết. Có sáu ngày lễ buộc tại Hoa Kỳ.



Holy Eucharist

The Sacrament in which Christ Himself, true God and true Man, is really present, offered, and received under the appearances of bread and wine. The Eucharist is Mass, Communion and the Real Presence of Jesus.



Holy Orders

The Sacrament by which Jesus share the work of His priesthood with the bishops, priests, and deacons of the Church. Holy Orders of priests gives power to offer Mass and forgive sins.



Holy Spirit

God, the third Person of the Holy Trinity, equal to the Father and the Son. The Holy Spirit makes us holy by giving us His grace.

Bí Tích Thánh Thể

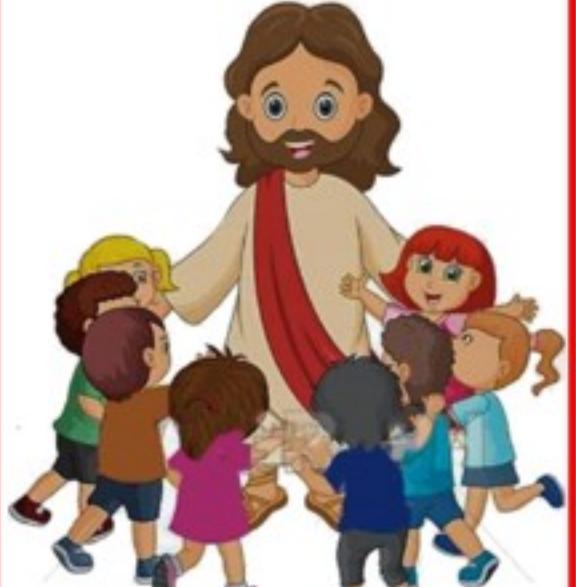
Bí Tích mà chính Chúa Kitô, Thiên Chúa thật và là Người thật, thực sự hiện diện, được hiến dâng và được đón nhận dưới hình bánh và rượu. Bí Tích Thánh Thể là Thánh lễ, Hiệp Thông và Hiện Diện Thật của Chúa Giêsu.

Bí Tích Truyền Chức Thánh

Bí Tích mà Chúa Giêsu chia sẻ chúc vụ tư tế của Ngài với các giám mục, linh mục và phó tế trong Giáo Hội. Với Bí Tích Truyền Chức Thánh, linh mục được ban quyền để cử hành Thánh Lễ và tha thứ tội lỗi.

Chúa Thánh Thần

Thiên Chúa, Ngôi Ba trong Ba Ngôi Thiên Chúa, ngang hàng với Chúa Cha và Chúa Con. Chúa Thánh Thần làm cho chúng ta nên thánh thiện

		bằng việc ban cho chúng ta ân sủng của Ngài.
	<p>Holy Water</p> <p>Water blessed by the priest. By using holy water, we ask for God's protection.</p>	<p>Nước Thánh</p> <p>Nước được linh mục làm phép. Khi sử dụng nước thánh, chúng ta cầu xin sự che chở của Thiên Chúa.</p>
	<p>Hope</p> <p>A gift of God which helps us to know that God loves us and cares for us, and that we can trust in Him. We have hope in God for the grace we need to reach heaven because of His promises.</p>	<p>Đức Cậy</p> <p>Hồng ân của Thiên Chúa giúp chúng ta nhận biết Thiên Chúa yêu thương và chăm sóc chúng ta, chúng ta có thể tin tưởng vào Ngài. Chúng ta đặt niềm cậy trông vào Thiên Chúa vì chúng ta cần ân sủng để lên thiên đàng qua những lời hứa của Ngài.</p>



Hosanna

A Hebrew exclamation of joy which mean “save us, we pray!” We say or sing Hosanna at every Mass.



Host

The bread that is changed into Christ's Body and Blood at the Consecration at Mass. We receive Jesus when we receive the consecrated host in Communion.



Human Being

Every person on earth who is made up of body and soul. We are human beings and God is a Divine Being.

Hoan Hô

Lời kêu lên về niềm vui của người Do Thái có nghĩa là “chúng tôi cầu xin, xin cứu độ chúng tôi!” Chúng ta đọc hoặc hát “Hosanna” trong mỗi Thánh Lễ.

Bánh Lễ

Bánh biến đổi thành Mình Máu Chúa Kitô khi Truyền Phép trong Thánh Lễ. Chúng ta đón nhận Chúa Giêsu khi chúng ta nhận Mình Thánh trong lúc Rước Lễ.

Con Người

Mỗi người trên trái đất này được tạo thành bởi thân xác và linh hồn. Chúng ta là con người và Thiên Chúa là Hữu Thể Thần Linh.



IHS

Or "JHS", which are characters in Latin, is said to be the abbreviation of Jesus (Jesus) Hominum Salvator: means Jesus the Savior of Humanity.



Immaculate Conception

A title of the Blessed Virgin as sinless and full of grace from the first moment of her existence. The feast of the Immaculate Conception is on December 8.



Incarnation

The taking of human nature by God the Son when He was made man by the power of the Holy Spirit at the consent of Mary. The Incarnation is the Mystery of God made Man.

I.H.S

Hay được viết là “JHS”, là những ký tự trong tiếng Latin, được cho rằng là chữ viết tắt của Jesus (Jesus) Hominum Salvator: có nghĩa là Chúa Giêsu Đáng Cứu Độ Nhân Loại.

Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội

Tước hiệu của Đức Trinh Nữ đầy ơn phúc, thanh khiết và đầy ân sủng từ trong lòng mẹ. Lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội vào ngày 8 tháng 12.

Nhập Thể

Con Thiên Chúa mặc lấy bản tính con người bởi quyền năng của Chúa Thánh Thần, Ngài trở nên người phàm khi Mẹ Maria nói lời xin vâng. Việc Nhập Thể là Mầu Nhiệm của Thiên Chúa xuống thế làm người.



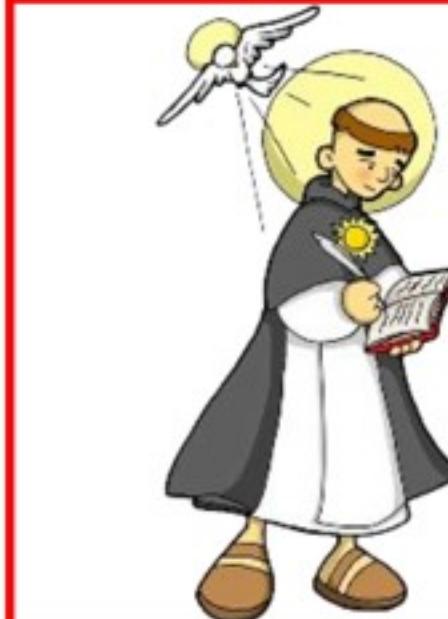
Inclination

Lowering the head or torso down. Inclination is a gesture that shows the worship of God, reverence the saints and communion with one another.



Infallibility

Freedom from error. Christ promised infallibility to the Pope and to all the bishops in union with the Pope in a general council, when they teach in matters of faith or morals.



Inspiration

The Holy Spirit gave light to the writers of the Bible so that God Himself became the author of the books they wrote. Inspiration made them express God's word.

Cúi Mình

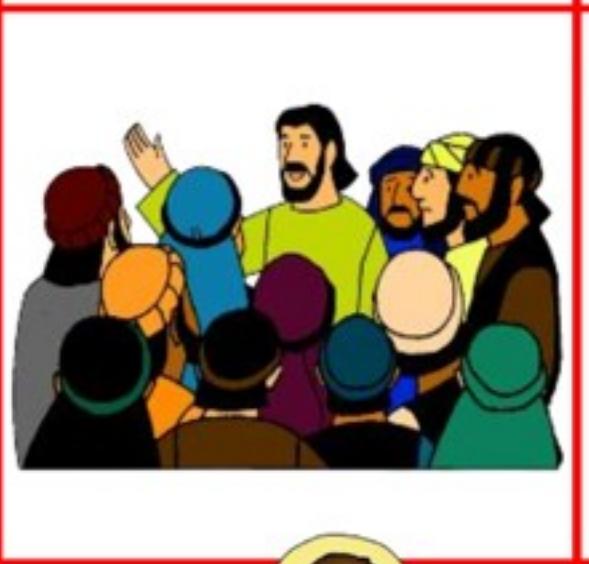
Là hạ thấp đầu hoặc thân mình xuống. Cúi mình là cử chỉ thể hiện lòng tôn thờ Thiên Chúa, tôn kính các thánh và hiệp thông với nhau.

Ôn Bất Khả Ngộ

Quyền tự quyết không nhầm lẫn. Chúa Kitô đã hứa ban tính bất khả ngộ cho đúc giáo hoàng và các giám mục trong sự hiệp nhất với Giáo Hoàng trong công đồng chung, khi các ngài giảng dạy những nội dung về đức tin hoặc luân lý.

Linh Hứng

Chúa Thánh Thần đã soi sáng cho các tác giả Kinh Thánh để chính Thiên Chúa trở thành tác giả trong những cuốn sách mà các ngài viết. Sự linh hứng giúp cho các ngài diễn tả rõ Lời của Chúa.

	<p>Jesus</p> <p>The name of our Lord which means "The Lord is salvation." It was given by God to the Son of the Virgin Mary, Who was truly man but truly God as the Second Person of the Blessed Trinity. We should always honor the Name of Jesus.</p>	<p>Chúa Giêsu</p> <p>Danh xưng của Chúa chúng ta, có nghĩa là "Chúa là Đáng Cứu Độ." Thiên Chúa đã đặt danh xưng ấy cho Con của Đức Maria Đồng Trinh, Ngài là người thật và Thiên Chúa thật, là Ngôi Thứ Hai trong Ba Ngôi Thiên Chúa. Chúng ta phải luôn tôn vinh Danh Chúa Giêsu.</p>
	<p>Jews</p> <p>God's chosen people before the coming of Christ. The Jews are also called the Israelites or the Hebrews.</p>	<p>Người Do Thái</p> <p>Dân Do Thái là một dân tộc được Thiên Chúa tuyển chọn trước khi Chúa Kitô đến. Người Do Thái cũng được gọi tên khác là "người Israel" hoặc "người Híp-ri."</p>
	<p>Joseph</p> <p>The husband of Mary and the foster father of Jesus. Joseph was a carpenter and was known as a just man.</p>	<p>Giuse</p> <p>Giuse là phu quân của Đức Maria và là cha nuôi của Chúa Giêsu. Giuse là người thợ mộc và được biết đến như một người công chính.</p>

Judgment



The judgment which will be passed on each one of us after death is called the particular judgment. At the last judgment all of us will stand before the judgment seat of Christ, so that each one may receive what we deserve, according to what we have done on earth, good or evil.



Justice

What agrees with God's laws about the rights of God and human beings. We practice justice when we give everyone his or her rightful due.

Phán Xét

Mọi người sẽ trải qua cuộc phán xét này sau khi chết, được gọi là phán xét riêng. Trong ngày phán xét cuối cùng, tất cả chúng ta sẽ đứng trước tòa phán xét của Chúa Kitô, để mỗi người có thể nhận được những điều xứng đáng, theo những việc chúng ta đã làm trên trần gian, tốt hay xấu.

Sự Công Bình

Sự công bình là những điều hợp với luật của Thiên Chúa về điều đúng của Thiên Chúa và của con người. Chúng ta thực tập sự công bình khi chúng ta ban cho họ quyền sống công bình đích thực.

	<p>Kneeling</p> <p>Resting on bent knees as a sign of reverence. We kneel when we pray to God and Jesus in the Eucharist.</p>	<p>Quỳ Gối</p> <p>Quỳ gối là để cho hai đầu gối của bạn uốn cong như một dấu chỉ của sự tôn kính. Chúng ta quỳ xuống khi cầu nguyện với Thiên Chúa và Chúa Giêsu trong Bí Tích Thánh Thể.</p>
	<p>Laity</p> <p>The faithful who are not in Holy Orders and do not belong to a religious state approved by the Church. The laity must bear witness to Christ in the world.</p>	<p>Tín Hữu</p> <p>Tín hữu là những người không có Chức Thánh và không thuộc tầng lớp tu sĩ nào được Giáo Hội chấp thuận. Người tín hữu phải là chứng nhân cho Chúa Kitô trên trần gian.</p>
	<p>Last Supper</p> <p>The last meal taken by Christ with His Apostles, the night before His passion. At the Last Supper He instituted the Holy Eucharist and the priesthood and gave the Apostles a long instruction on the Holy Trinity and Christian charity.</p>	<p>Bữa Tiệc Ly</p> <p>Bữa ăn cuối cùng của Chúa Kitô cùng với các Tông Đồ, vào đêm trước cuộc khổ nạn của Ngài. Trong Bữa Tiệc Ly, Ngài đã thiết lập Bí Tích Thánh Thể và chức tư tế, và ban cho các Tông Đồ những lời chỉ dạy về Chúa Ba Ngôi và đức ái Kitô Giáo.</p>



Lent

The season of prayer and penance, forty days from Ash Wednesday to Easter. During Lent we prepare for the feast of the Resurrection.



Liturgical Year

Each year the Church honors the Mysteries of Christ, the Blessed Virgin, Angels, and Saints. The Church reminds us of these Mysteries of the Liturgical Year especially in the Mass, the Divine Office, and other devotions.



Lord's Prayer

The prayer which Jesus taught us. The Lord's Prayer is called the "Our Father," the most important prayer of Christian worship.

Mùa Chay

Mùa của cầu nguyện và thống hối, bốn mươi ngày từ Thứ Tư Lễ Tro đến lễ Phục Sinh. Trong Mùa Chay, chúng ta chuẩn bị cho ngày lễ Phục Sinh.

Năm Phụng Vụ

Mỗi năm, Giáo Hội tôn vinh các Mầu Nhiệm Chúa Kitô, Đức Trinh Nữ, các Thiên Thần và Các Thánh. Giáo Hội nhắc nhở chúng ta về những Mầu Nhiệm trong năm Phụng Vụ, đặc biệt là trong Thánh Lễ, Kinh Thần Vụ và các việc đạo đức khác.

Kinh Lạy Cha

Lời cầu nguyện mà Chúa Giêsu đã dạy chúng ta. Kinh Lạy Cha được gọi là "Lạy Cha chúng con", là lời cầu nguyện quan trọng nhất trong thờ phượng Kitô Giáo.

	<p>Love</p> <p>Love is a gift of God which helps us to love God, and to love all people for the love of God because they too belong to Him. Love of God and neighbor is called the Great Commandment.</p>	<p>Tình Yêu</p> <p>Tình yêu là hồng ân của Thiên Chúa giúp chúng ta yêu mến Ngài, và yêu thương mọi người vì tình yêu của Thiên Chúa bởi vì họ cũng thuộc về Thiên Chúa. Yêu mến Thiên Chúa và tha nhân được coi là Điều Răn Lớn Nhất.</p>
	<p>Luna</p> <p>Flat round box made of transparent glass, with a lid to hold and display the Eucharist. The Luna contains the Holy bread is placed in the middle of the Monstrance, used when celebrating the Eucharistic rite.</p>	<p>Mặt Nhật</p> <p>Hộp tròn dẹp ghép bằng kính trong suốt, có gắn nắp để đựng và trưng bày Mình Thánh Chúa. Mặt Nhật đựng Mình Thánh Chúa được đặt vào giữa Hào Quang, được dùng khi cử hành nghi thức tôn thờ Thánh Thể.</p>
	<p>Magi</p> <p>The Wise Men who came from the East to visit the Infant Jesus. The Magi adored Jesus and gave Him gifts.</p>	<p>Các Nhà Đạo Sĩ</p> <p>Các Nhà Đạo Sĩ từ phương Đông đến viếng thăm Chúa Giêsu Hài Đồng. Các Đạo Sĩ tôn thờ Chúa Giêsu và tặng quà cho Ngài.</p>



Martyr

A person who dies rather than give up his or her faith in Jesus. St. Stephen was the first martyr.



Mary

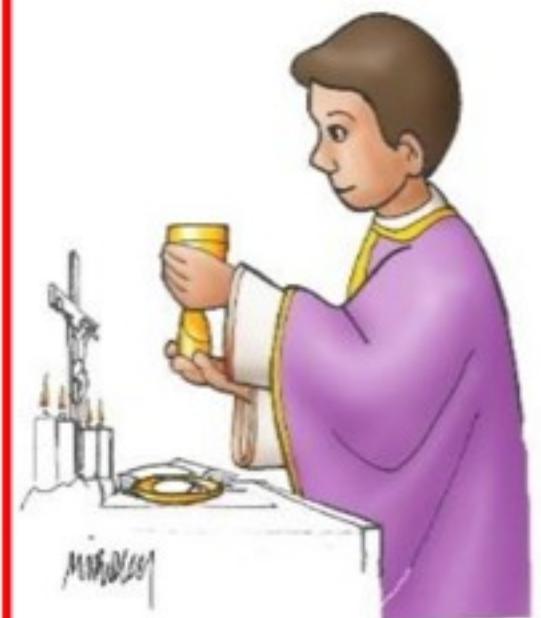
We honor the Blessed Virgin Mary by showing her our love and devotion as the Mother of Jesus, and the Mother of the Church, for she is our spiritual Mother. We pray that Mary, Mother of God, will ask her Son to help us.

Thánh Tử Đạo

Người đã chết vì tin vào Chúa Giêsu hơn là chối bỏ. Thánh Stêphanô là vị tử đạo đầu tiên.

Mẹ Maria

Chúng ta tôn kính Đức Trinh Nữ Maria qua việc bày tỏ tình yêu và lòng kính mến của chúng ta với Mẹ như là Mẹ của Chúa Giêsu và là Mẹ Giáo Hội, vì Mẹ là Mẹ thiêng liêng của chúng ta. Chúng ta cầu nguyện với Mẹ Maria, Mẹ Thiên Chúa, sẽ khẩn cầu Con của Mẹ giúp chúng ta.



Mass

In the Mass Jesus gives Himself to His heavenly Father, as He did on the cross, but now in an unbloody manner in this Sacrament, for He cannot suffer anymore. The Mass is a living Memorial of the Passion, Death, Resurrection and Ascension of Jesus Christ, as well as a holy Banquet in which receive Jesus and offer ourselves to the Father with Him.



Matrimony

A Sacrament in which Jesus Christ makes marriage a lifelong, sacred union of husband and wife, by which they give themselves to each other and to him. In Matrimony God give

Thánh Lễ

Trong Thánh Lễ, Chúa Giêsu ban tặng chính Mình cho Cha trên trời, như Ngài đã làm trên Thánh Giá, nhưng bây giờ theo cách thức không đổ máu trong Bí Tích này, vì Ngài không thể chịu đựng được nữa. Thánh Lễ là một Tưởng Niệm sống động về Cuộc Khổ Nạn, Cái Chết, Sự Phục Sinh và Thăng Thiên của Chúa Giêsu Kitô, như một Bàn Tiệc Thánh, đón nhận Chúa Giêsu và dâng chính chúng ta lên cho Chúa Cha cùng với Ngài.

Hôn Phối

Bí Tích được Chúa Giêsu Kitô thiết lập để làm cho hôn nhân trở thành một sự kết hợp vĩnh viễn, sự kết hợp thánh thiêng của đôi vợ chồng, qua đó họ trao hiến cho nhau. Trong Bí Tích Hôn Phối, Thiên Chúa ban cho họ ân

	<p>them His grace to do their duties toward each other and their children.</p>	<p>sủng của Ngài để thực thi bốn phận của họ đối với nhau và với con cái của họ.</p>
	<p>Medal</p> <p>A piece of metal with an image of Jesus, Mary or a Saint on it. A medal inspires devotion to God and to the Saints.</p>	<p>Ảnh Đeo</p> <p>Mảnh kim loại có hình Chúa Giêsu, Mẹ Maria hoặc hình ảnh của một Vị Thánh. Ảnh đeo gợi lên lòng tôn sùng đến Thiên Chúa và các thánh.</p>
	<p>Mercy</p> <p>Showing forgiveness and loving help to others out of love for God. God has mercy on all who come to Him in faith and love and sorrow for sin.</p>	<p>Lòng Thương Xót</p> <p>Bày tỏ sự tha thứ và tình yêu để giúp đỡ người khác vì tình yêu như không dành cho Thiên Chúa. Thiên Chúa thương xót tất cả những ai đến với Ngài trong niềm tin, tình yêu và thông hối vì tội lỗi.</p>

	<p>Messiah</p> <p>Jesus Christ is the long-awaited Redeemer Who came to deliver us from sin. Messiah is a Hebrew word for “Anointed One” foretold by the Prophets.</p>	<p>Đấng Mêся</p> <p>Chúa Giêsu Kitô là Đấng Cứu Chuộc được mong đợi từ lâu đã đến để giải thoát chúng ta ra khỏi tội lỗi. Đấng Mêся là một từ tiếng Do Thái, nghĩa là “Đấng Được Xúc Đầu”, được các ngôn sứ loan báo.</p>
	<p>Minister</p> <p>Believers are given jobs by the Church to serve God and the community. There are two types of ministers: ministers who are in sacred ministers and no in sacred ministers.</p>	<p>Thùa Tác Viên</p> <p>Những tín hữu được Giáo Hội trao những công việc phục vụ Thiên Chúa và cộng đoàn. Có hai loại thừa tác viên: Thùa tác viên có Chức Thánh và thừa tác viên không có Chức Thánh.</p>
	<p>Miracle</p> <p>An event that takes place because God wills it and human beings alone could not do. Jesus worked miracles to prove that He was the Son of God.</p>	<p>Phép Lạ</p> <p>Biến cố diễn ra vì Thiên Chúa muốn và con người không thể tự ý làm được. Chúa Giêsu đã làm phép lạ để chứng tỏ Ngài là Con Thiên Chúa.</p>

Missal

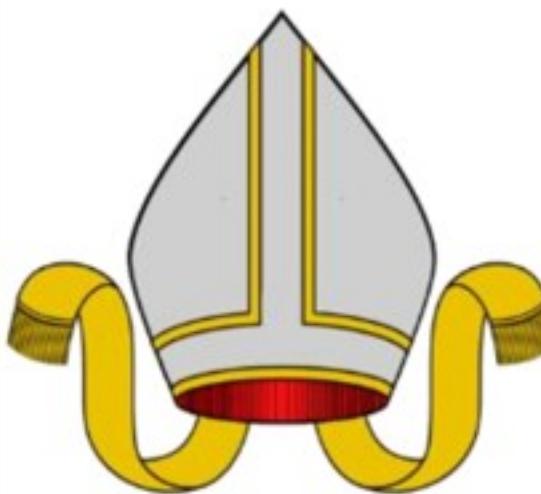


The book containing the prayers recited by the priest at the altar during Mass. The Missal now contains the Sacramentary (prayers of the Mass) and the Lectionary (readings from the Bible used at Mass).

Sách Lễ

Cuốn sách bao gồm những lời cầu nguyện được linh mục đọc trên bàn thờ trong Thánh Lễ. Hiện tại, Sách Lễ gồm có Sách Nghi Thức (những lời cầu nguyện trong Thánh Lễ) và Sách Bài Đọc (những bài đọc trích từ Kinh Thánh được dùng trong Thánh Lễ).

Mitre



Consisting of 2 hard conical cloths surrounded, there are 2 wires tassel downwards. The bishop's hat called Mitre, means a 3-tiered hat. Mitres are reserved for bishops, used in liturgical rituals.

Mũ Giám Mục

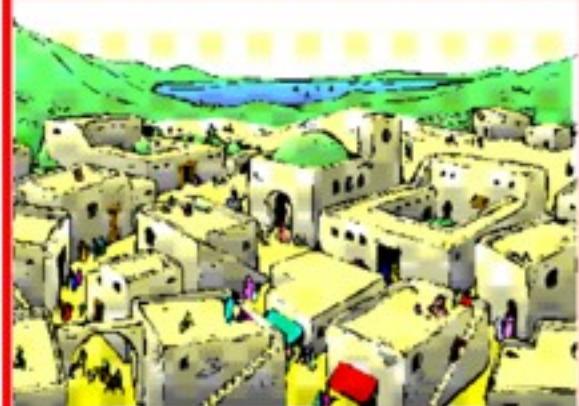
Gồm 2 miếng vải cứng hình nón bao quanh, có 2 dây tua xuống phía sau. Mũ giám mục được gọi là mũ mitra có nghĩa là mũ ba tầng. Mũ Mitra dành riêng cho giám mục, dùng trong nghi thức Phụng Vụ.

	<p>Monstrance</p> <p>A bearer with a sun-like motif with light rays, made of precious metal with a base for holding or standing, in the middle of a small glass box (Luna) to hold the consecrated Host. The Monstrance is placed on the altar during Eucharistic adoration or Communion of the Eucharist.</p>	<p>Hào Quang</p> <p>Là chiếc giá có họa tiết giống mặt trời với các tia sáng, làm bằng kim loại quý có chân để cầm hay đặt đứng được, chính giữ có hộp kính nhỏ (mặt nguyệt) để đựng Mình Thánh Chúa. Hào Quang được đặt trên bàn thờ trong các giờ chầu Thánh Thể hay rước kiệu Thánh Thể.</p>
	<p>Mystery</p> <p>A religious truth which we believe but cannot understand. Mystery also refers to events in the life of Jesus.</p>	<p>Mầu Nhiệm</p> <p>Một chân lý tôn giáo mà chúng ta tin nhưng không thể hiểu được. Mầu Nhiệm cũng đề cập đến các biến cố trong cuộc đời của Chúa Giêsu.</p>
	<p>Nativity</p> <p>Christmas, the birthday of Jesus Christ. The feast of the Nativity is celebrated on December 25.</p>	<p>Chúa Giáng Sinh</p> <p>Giáng Sinh, sinh nhật của Chúa Giêsu Kitô. Lễ Giáng Sinh được tổ chức vào ngày 25 tháng 12.</p>



Nature

All that makes a person what he or she is. Each of us has a human nature, but Jesus has two natures—the nature of God and the nature of man, a Divine and a human nature.



Nazareth

The town where Jesus lived and grew up. Nazareth is located in Galilee.



Neighbor

Every person in the world, not only those who live near us. God commanded us to love our neighbor ourselves, and Jesus wants us to love our neighbor as He loved us.

Bản Tính

Tất cả điều làm cho con người những gì anh ấy là hoặc chị ấy là. Mỗi chúng ta đều có nhân tính, nhưng Chúa Giêsu có hai bản tính - bản tính Thiên Chúa và bản tính con người, Thiên tính và nhân tính.

Nazareth

Thị trấn nhỏ nơi Chúa Giêsu sống và lớn lên. Nazareth nằm ở Galilê.

Người Thân Cận

Mọi người trên thế giới này, không chỉ những người sống gần chúng ta. Thiên Chúa ra mệnh lệnh cho chúng ta phải yêu người thân cận như chính mình, và Chúa Giêsu muốn chúng ta yêu người thân cận như Ngài yêu chúng ta.

	<p>New Testament</p> <p>The part of the Bible which tells us all that Jesus said and did while He was on earth. The Gospels are found in the New Testament, and also the writings of St. Paul, St. Peter, St. James, St. John, St. Jude, and St. Luke.</p>	<p>Tân Uớc</p> <p>Phần của Kinh Thánh, Tân Uớc cho chúng ta biết tất cả những gì Chúa Giêsu đã nói và làm khi Ngài còn ở trần gian. Các Tin Mừng là nền tảng trong Tân Uớc, và cả các Thánh Thư của thánh Phaolô, thánh Phêrô, thánh Giacôbê, thánh Gioan, thánh Giuđa và thánh Luca.</p>
	<p>Nun</p> <p>A woman who gives her life to serve God and to help people. A nun is also called "Sister."</p>	<p>Nữ Tu</p> <p>Một người phụ nữ dâng hiến đời sống mình để phục vụ Chúa và giúp đỡ mọi người. Một nữ tu cũng được gọi là "sơ".</p>
	<p>Obedience</p> <p>A virtue that helps us to do the will of another who has the right to Command. Obedience is pleasing to</p>	<p>Vâng Phục</p> <p>Một đức tính giúp chúng ta thực hiện ý muốn của người khác là người có quyền ra lệnh cho chúng ta. Sự vâng lời làm đẹp lòng Thiên Chúa vì nó mang ý nghĩa là sự hy sinh ý riêng của</p>

	<p>God because it means the sacrifice of our will out of love for God.</p>	<p>chúng ta vì tình yêu dành cho Thiên Chúa.</p>
	<p>Old Testament</p> <p>The part of the Bible that tells us about God and His People came. The whole Old Testament points to Jesus Christ, Who came to fulfill its prophecies.</p>	<p>Cựu Ước</p> <p>Phần của Kinh Thánh, Cựu Ước nói cho chúng ta biết về Thiên Chúa và Dân Ngài đã tuyển chọn. Toàn bộ Cựu Ước ám chỉ đến Chúa Giêsu Kitô, Đáng đã đến để kiện toàn những lời tiên tri đã loan báo.</p>
	<p>Original Sin</p> <p>The sin which all people have who come into the world because of the sin of disobedience of Adam and Eve, our first parents. Original sin is the first sin and Baptism takes it away.</p>	<p>Tội Nguyên Tổ</p> <p>Tội lỗi mà tất cả mọi người nhận lấy trên trán gian vì tội bất tuân của Adam và Eva, tổ tiên đầu tiên của chúng ta. Tội nguyên tổ là tội lỗi đầu tiên và Bí Tích Rửa Tội tẩy xóa tội nguyên tổ này.</p>



Our Lady

A title given to the Blessed Virgin Mary to show that she is our Queen and our Mother. She is honored by many feasts that begin with the word Our Lady.



Our Lord

A shortened form of our Lord Jesus Christ, the Second Person of the Blessed Trinity made Man. Our Lord spent the last three years of His life preaching the word of God and preparing the Apostles to continue His work.



Pallium

Including 2 lappets, the one drops to the front of the chest, the other one to the back. It is embroidered a small black cross. The Pallium is made of

Đức Bà

Một tước hiệu được trao cho Đức Trinh Nữ Maria để cho thấy rằng Mẹ là Nữ Vương và là Mẹ của chúng ta. Có nhiều ngày lễ kính nhớ Mẹ và những ngày lễ ấy bắt đầu với cụm từ Đức Bà.

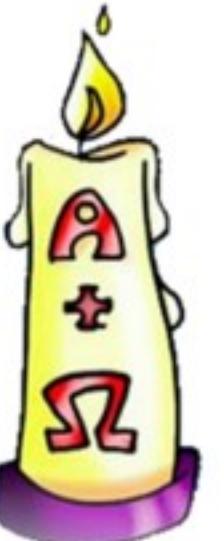
Chúa Chúng Ta

Một hình thức ngắn gọn của Chúa Giêsu Kitô chúng ta, Ngôi Thứ Hai trong Ba Ngôi Thiên Chúa đã trở nên Con Người. Chúa chúng ta đã trải qua ba năm cuối đời để rao giảng Lời của Thiên Chúa và chuẩn bị cho các Tông Đồ tiếp tục công việc của Ngài.

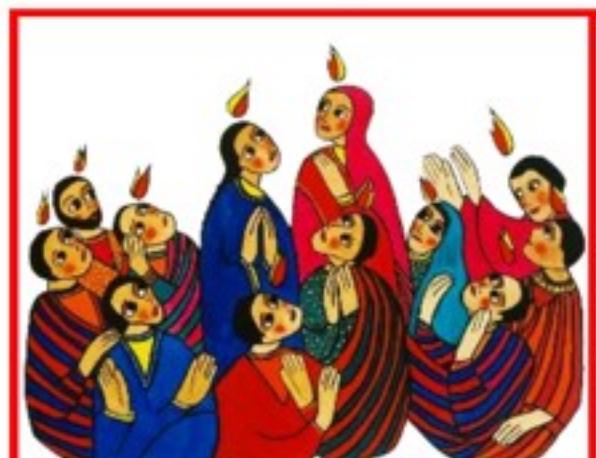
Dây Pallium

Gồm hai dây một tua thả xuống phía trước ngực, một tua xuống phía sau lưng, trên đó thêu hình Thánh Giá nhỏ màu đen. Dây pallium được làm bằng

	<p>white wool, woven with wool. This Pallium is given to the archbishop by the Pope, symbolizing his authority in the diocese.</p>	<p>len trắng, dệt bằng lông chiên. Dây này được đức giáo hoàng trao cho vị tổng giám mục, biểu trưng cho quyền bính của ngài trong giáo phận.</p>
	<p>Palm Sunday</p> <p>Sunday before Easter. On Palm Sunday we remember how Jesus came into the city of Jerusalem riding on a donkey while people welcomed Him.</p>	<p>Chúa Nhật Lễ Lá</p> <p>Chúa nhật trước lễ Phục Sinh. Vào Chúa Nhật Lễ Lá, chúng ta nhớ lại việc Chúa Giêsu vào thành Giêrusalem cưỡi trên lưng lừa trong khi đó mọi người tung hô Ngài.</p>
	<p>Parable</p> <p>A way of teaching by using a story. Jesus gave us many parables such as those of the Prodigal Son, the Good Shepherd, and the Treasure.</p>	<p>Dụ Ngôn</p> <p>Một cách dạy bằng cách sử dụng một câu chuyện. Chúa Giêsu đã gửi đến cho chúng ta nhiều dụ ngôn như Người Con Hoang Đàng, Mục Tử Nhân Lành và Kho Báu.</p>

	<p>Parish</p> <p>A part of a diocese with a priest at its head as pastor. Our parish takes care of our spiritual needs.</p>	<p>Giáo Xứ</p> <p>Một phần tử trong giáo phận với một linh mục đứng đầu là cha xứ. Giáo xứ nhằm chăm sóc các nhu cầu tâm linh của chúng ta.</p>
	<p>Paschal Candle</p> <p>Big candle made of beeswax, Paschal Candle is a symbol of the Resurrection of our Christ - the light of the world. This candle is blessed and burned in the night of Easter.</p>	<p>Nến Phục Sinh</p> <p>Cây nến lớn làm bằng sáp ong, tượng trưng cho Chúa Kitô Phục Sinh – ánh sáng thế gian. Nến này được làm phép và đốt lên trong đêm vọng Phục Sinh.</p>
	<p>Passion</p> <p>The Suffering and Death of Jesus Christ. The Passion shows how much Jesus loved His Father and us - enough to die to save us.</p>	<p>Cuộc Khổ Nạn</p> <p>Sự Đau Khổ và Cái Chết của Chúa Giêsu Kitô. Cuộc Khổ Nạn cho thấy Chúa Giêsu yêu Chúa Cha và chúng ta đến mức nào – ngay cả chết để cứu chúng ta.</p>

	<p>Pastor</p> <p>The priest who is in charge of a parish. The pastor cares for the spiritual life of his people.</p>	<p>Cha Xứ</p> <p>Linh mục phụ trách một giáo xứ. Cha xứ quan tâm đến đời sống tinh linh của giáo dân mình.</p>
	<p>Paten</p> <p>It is a round plate, made of precious metal, and used to hold the bread that will be consecrated into the Blessed Sacrament during the Mass.</p>	<p>Dĩa Thánh</p> <p>Là chiếc dĩa tròn, làm bằng kim loại quý, và dùng để đựng bánh lễ sẽ được truyền phép thành Mình Thánh Chúa trong Thánh Lễ.</p>
	<p>Penance</p> <p>The Sacrament which brings us God's forgiveness for sins committed after Baptism. Penance also means what the priest asks us to do after Confession.</p>	<p>Bí Tích Sám Hối/Hòa Giải</p> <p>Bí Tích này mang đến cho chúng ta sự tha thứ của Thiên Chúa về tội lỗi sau khi chịu phép Rửa Tội. Sám Hối nghĩa là những điều linh mục yêu cầu chúng ta thực hành sau khi Xung Tội.</p>



Pentecost

The day on which the Holy Spirit came down on the Apostles. The feast of Pentecost comes fifty days after Easter and is called the birthday of the Church.



Pope

The head of the Church who lives in Rome and takes the place of Jesus on earth. Jesus gave special power in His Church to St. Peter, the first Pope, by making him the head of the Apostles. The Pope is the successor of St. Peter.



Prayer

Turning our thoughts to God and talking with Him. We say prayers from a prayerbook or use our own words.

Lễ Ngũ Tuần

Ngày Chúa Thánh Thần ngự xuống trên các Tông Đồ. Lễ Ngũ Tuần diễn ra năm mươi ngày sau Lễ Phục Sinh và được gọi là ngày sinh nhật của Giáo Hội.

Đức Giáo Hoàng

Người đứng đầu Giáo Hội sống ở Rôma và thay mặt Chúa Giêsu trên trần gian. Chúa Giêsu đã trao quyền đặc biệt trong Giáo Hội của Ngài cho thánh Phêrô, vị giáo hoàng đầu tiên, bằng việc đặt Ngài làm người đứng đầu các Tông Đồ. Giáo hoàng là người kế vị thánh Phêrô.

Cầu Nguyện

Dâng lên Thiên Chúa những tâm tư và thưa chuyện với Ngài. Chúng ta đọc những lời cầu nguyện từ một cuốn

		kinh nguyện hoặc sử dụng chính những từ ngữ của chúng ta.
	<p>Priest</p> <p>A man who has the power to offer Mass, to forgive sins, to give the other Sacraments, and to teach God's word. The priest receives his power from Christ in Holy Orders, and Christ acts through him.</p>	<p>Linh Mục</p> <p>Một người có quyền dâng Thánh Lễ, tha tội, ban các Bí Tích khác và dạy Lời của Chúa. Linh mục nhận được quyền năng của mình từ Chúa Kitô trong Bí Tích Truyền Chức Thánh và Chúa Kitô hoạt động qua vị linh mục.</p>
	<p>Prostration</p> <p>It is the liturgical act that the priests prostrate the whole of body on the ground to worship, expressing the attitude of submission and manifesting the nothingness of oneself, erasing oneself before the Lord.</p>	<p>Phủ Phục</p> <p>Là hành vi Phụng Vụ mà các tu tế nằm sấp mặt xuống đất để thờ lạy, diễn tả thái độ thần phục và biểu lộ thân phận hư vô, xóa bỏ mình trước nhan Chúa.</p>

	<h3>Purgatory</h3> <p>The place where souls are made completely pure after death before entering heaven. We help the souls in purgatory by offering Holy Mass and by praying for them.</p>	<h3>Luyện Ngục</h3> <p>Nơi mà các linh hồn hoàn toàn được thanh luyện sau khi chết trước khi vào thiên đàng. Chúng ta giúp đỡ các linh hồn trong luyện ngục bằng cách dâng Thánh Lễ và cầu nguyện cho họ.</p>
	<h3>Purifier</h3> <p>Also known as snow towels, is a white rectangular sheet embroidered with a small cross in the middle to clean the chalice when the priests purify the chalice in Mass.</p>	<h3>Khăn Lau Chén Thánh</h3> <p>Hay còn gọi là khăn tuyết, là tấm khăn trắng hình chữ nhật có thêu hình Thánh Giá nhỏ ở giữa dùng để làm sạch chén thánh lúc vị linh mục tráng chén trong Thánh Lễ.</p>
	<h3>Pyx Cloth</h3> <p>It is a circle cloth covered on the cruets of the Blessed Sacrament. The Pyx Cloth is white but may follow the color of the liturgy.</p>	<h3>Khăn Phủ Bình Thánh</h3> <p>Là tấm vải hình tròn phủ trên bình đựng Mình Thánh Chúa. Áo Bình Thánh có màu trắng, nhưng có thể theo màu của Phụng Vụ.</p>



Queen

A woman who rules. We call Mary "Queen of Heaven" because she is the Mother of our King, Jesus Christ.



Redeemer

Jesus is called our Redeemer because He paid our debt for sin and bought heaven back for us by His Suffering and Death, and by His Resurrection from the dead. Since Jesus is our Redeemer we belong entirely to Him and we must love and serve Him.

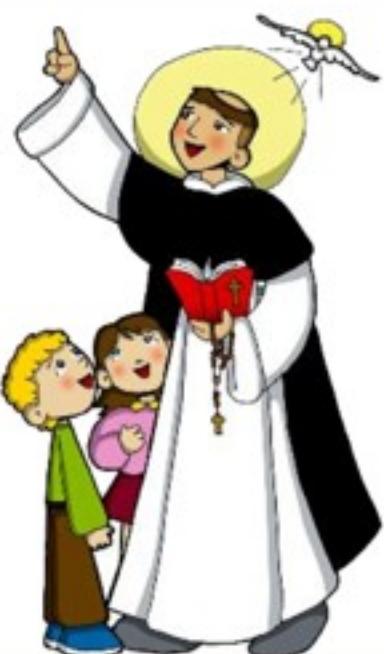
Nữ Vương

Một người phụ nữ nắm quyền cai trị. Chúng ta gọi Mẹ Maria là "Nữ Vương Thiên Đàng" bởi vì Mẹ là Mẹ của Chúa Giêsu Kitô Vua chúng ta.

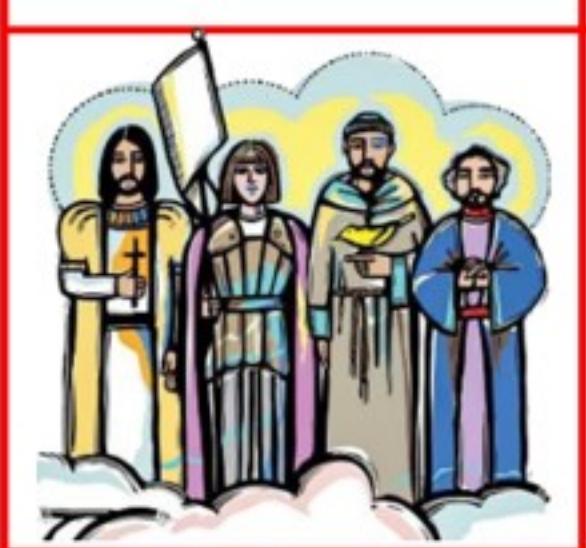
Đấng Cứu Chuộc

Chúa Giêsu được gọi là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta bởi vì Ngài đã trả món nợ của chúng ta vì tội lỗi và mang chúng ta trở về thiên đàng bằng sự Đau Khổ và Cái Chết của Ngài, bởi sự Phục Sinh của Ngài từ cõi chết. Vì Chúa Giêsu là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, chúng ta hoàn toàn thuộc về Ngài và chúng ta phải yêu mến và phụng sự Ngài.

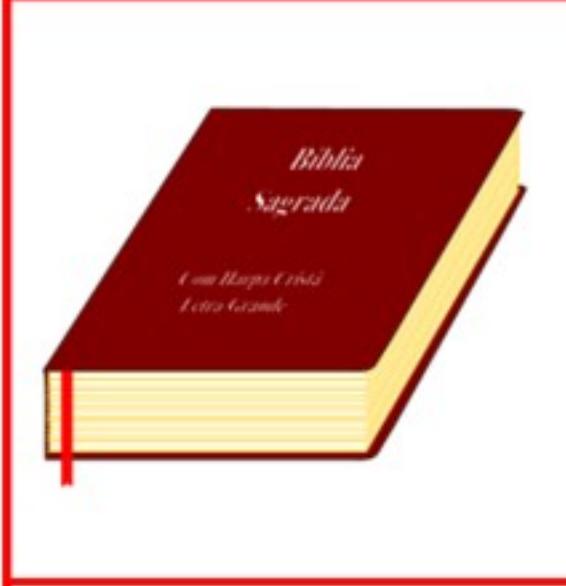
	<p>Relic</p> <p>An object connected with a saint, such as a part of the body or clothes. A relic is holy.</p>	<p>Thánh Tích</p> <p>Một vật gắn liền với một vị thánh, chẳng hạn như một phần của cơ thể hoặc quần áo. Một thánh tích là vật thánh.</p>
	<p>Religious</p> <p>A man or woman dedicated to the service of God. Religious Brothers and Sisters take vows of poverty, chastity, and obedience.</p>	<p>Tu Sĩ</p> <p>Một người nam hoặc nữ đã dâng hiến mình để phụng sự Thiên Chúa. Anh chị em tu sĩ khấn ba lời khấn: nghèo khó, khiết tịnh, vâng phục.</p>
	<p>Resurrection</p> <p>By the Resurrection of Jesus we mean that He came back to life on Easter, three days after He Was buried, to show that He is God and to teach us that we, too, shall rise again. The resurrection of the body means that after the Last Judgment those who have done good will rise to live an eternal life with God and will receive</p>	<p>Phục Sinh</p> <p>Qua sự Phục Sinh của Chúa Giêsu, có nghĩa là Ngài đã sống lại vào ngày lễ Phục Sinh, ba ngày sau khi Ngài được mai táng, để cho thấy rằng Ngài là Thiên Chúa và dạy chúng ta rằng chúng ta cũng sẽ sống lại như vậy. Sự sống lại của thân xác có nghĩa là sau Cuộc Phán Xét Cuối Cùng, những người đã làm điều thiện sẽ sống lại</p>

	<p>the reward of seeing Him in unending joy, and those who have done evil will rise to be punished in hell forever.</p>	<p>với cuộc sống vĩnh cửu với Thiên Chúa và sẽ nhận được phần thưởng nhìn thấy Ngài trong niềm vui bất tận, và những kẻ đã làm điều ác sẽ sống lại để bị trừng phạt dưới địa ngục mãi mãi.</p>
	<p>Revelation</p> <p>What God has made known of Himself and His will to the human race through people whom He enlightened. Revelation is contained in the Bible and Tradition (God's Word was passed down through the centuries).</p>	<p>Mặc Khải</p> <p>Những gì Thiên Chúa đã thể hiện cho con người nhận biết về chính Ngài và ý muốn của Ngài qua những người mà Ngài mặc khải. Điều mặc khải được chúa trong Kinh Thánh và Thánh Truyền (Lời Chúa được truyền qua nhiều thế kỷ).</p>
	<p>Rosary</p> <p>A prayer honoring the Blessed Mother of God. The Rosary recalls the important events in the lives of Jesus and Mary.</p>	<p>Chuỗi Mân Côi</p> <p>Lời cầu nguyện tôn vinh Đức Mẹ đầy ơn phúc của Thiên Chúa. Chuỗi Mân Côi nhắc lại những biến cố quan trọng trong cuộc đời của Chúa Giêsu và Mẹ Maria.</p>

	<p>Sacrament</p> <p>A sign that we can see, made by Christ to give grace. The seven sacraments are actions of Christ that make us holy.</p>	<p>Bí Tích</p> <p>Một dấu chỉ mà chúng ta có thể nhìn thấy, mà Chúa Kitô đã thiết lập để ban ân sủng. Bảy Bí Tích là hành động của Chúa Kitô làm cho chúng ta nên thánh thiện.</p>
	<p>Sacramentals</p> <p>Objects or actions that the Church uses to obtain graces for us. Sacramentals include blessings of homes and religious articles.</p>	<p>Các Á Bí Tích</p> <p>Những mục đích hoặc những việc làm mà Giáo Hội thực hiện để có được ân sủng cho chúng ta. Các Á Bí Tích bao gồm các phép lành cho nhà cửa và các vật phẩm tôn giáo.</p>
	<p>Sacred Heart</p> <p>Jesus, God and Man, showing us His Heart as a symbol of His love. June and the first Friday of each month are dedicated to the Sacred Heart.</p>	<p>Thánh Tâm</p> <p>Chúa Giêsu, là Thiên Chúa và là người, Trái Tim Ngài như là biểu tượng tình yêu của Ngài dành cho chúng ta. Tháng Sáu và thứ Sáu đầu tiên của mỗi tháng được dành riêng cho Thánh Tâm Chúa Giêsu.</p>

	<h3>Sacrifice</h3> <p>An offering to God our Creator to adore, thank, and praise Him and to ask for His forgiveness and help. The greatest Sacrifice we can offer to God is Christ Himself in the Mass.</p>	<h3>Hy T tế</h3> <p>Một hy lê dâng lên Thiên Chúa, Đáng Sáng Tạo mà chúng ta tôn thờ, cảm tạ, chúc tụng Ngài và cầu xin sự tha thứ và trợ giúp của Ngài. Hiến T tế tuyệt vời mà chúng ta có thể dâng lên Thiên Chúa là chính Chúa Kitô trong Thánh Lễ.</p>
	<h3>Sacristy</h3> <p>A room attached to a church, where the clergy vest or where sacred vessels and vestments are kept. We should visit the sacristy sometime.</p>	<h3>Phòng Thánh</h3> <p>Căn phòng gắn liền với một nhà thờ, nơi để áo của giáo sĩ hoặc nơi để bình hương và phẩm phục được cử hành. Thỉnh thoảng chúng ta nên quan tâm đến phòng thánh.</p>
	<h3>Saints</h3> <p>Saints are those who were very close to God on earth and practiced virtue and who are now heaven. The Church honors the Saints because they help us</p>	<h3>Các Thánh</h3> <p>Các Thánh là những người rất gắn bó với Thiên Chúa trên trần gian, thực tập nhân đức và bây giờ các ngài ở trên trời. Giáo Hội tôn vinh Các Thánh bởi vì các ngài giúp chúng ta</p>

	<p>by their prayers and by the good example of their lives.</p>	bằng những lời cầu nguyện và mâu gương sống tốt của các ngài.
	<p>Sanctuary</p> <p>Place of worship God. The sanctuary is the penetralia-area in the church, where the altar, the lecture hall, and the priests are located.</p>	<p>Cung Thánh</p> <p>Nơi thờ phượng Thiên Chúa. Cung Thánh là khu vực chính điện trong nhà thờ, nơi đặt bàn thờ, giảng đài, và ghế chủ tế.</p>
	<p>Sanctuary Lamp</p> <p>The lamp always burns on all days and nights, setting next to the Tabernacle to express homage and the presence of Jesus.</p>	<p>Đèn Chầu</p> <p>Ngọn đèn luôn cháy cả ngày lẫn đêm, đặt cạnh Nhà Tạm Thánh Thể để tỏ lòng tôn kính và sự hiện diện của Chúa Giêsu.</p>

	<h3>Scapular</h3> <p>Comprised of two small pieces of cloth, inside is the image of Mary or Jesus, connected by a rope worn on the neck (a piece in front of the chest - a piece behind the back). It's a sign of devotion to the Blessed Mother.</p>	<h3>Áo Đức Bà</h3> <p>Gồm 2 mảnh vải nhỏ, bên trong có hình Đức Maria hoặc Chúa Giêsu, được nối liền bằng sợi dây được đeo trên cổ, một mảnh trước ngực – một mảnh sau lưng – dấu hiệu của việc sùng kính Đức Mẹ.</p>
	<h3>Scripture</h3> <p>The Holy Bible is often called Holy Scripture. Scripture is God's written word to us, which is the Old and New Testament of Bible.</p>	<h3>Thánh Kinh</h3> <p>Thánh Kinh thường được gọi là Kinh Thánh. Kinh Thánh là Lời của Thiên Chúa được viết cho chúng ta, gồm Cựu Ước và Tân Ước.</p>
	<h3>Seminary</h3> <p>A place to train priests for the Catholic Church. The seminary trains and guides seminarians in four dimensions: human, spiritual, intellectual and pastoral formation.</p>	<h3>Chủng Viện</h3> <p>Nơi đào tạo ứng sinh linh mục cho Giáo Hội Công Giáo. Chủng viện đào tạo, huấn luyện các chủng sinh gồm bốn chiều kích: nhân bản, thiêng liêng, tri thức và mục vụ.</p>

	<h3>Sin</h3> <p>Mortal sin is a serious offense against the law of God, and it is called mortal because it takes away sanctifying grace, God's life in our soul. Venial sin is a less serious offense against the law of God and displeases God, weakens our love for God, and shows that we do not love Him as we should.</p>	<h3>Tội Lỗi</h3> <p>Tội trọng là hành vi nghiêm trọng chống lại luật của Thiên Chúa, và hành vi ấy được gọi là tội trọng vì nó làm chúng ta mất đi ơn công chính hóa, sự sống của Thiên Chúa trong tâm hồn chúng ta. Tội nhẹ là một hành vi phạm tội ít nghiêm trọng hơn đối với luật của Thiên Chúa, làm mất lòng Chúa, làm suy giảm tình yêu của chúng ta đối với Thiên Chúa và cho thấy chúng ta không yêu mến Ngài như chúng ta thực hiện.</p>
	<h3>Soul</h3> <p>The soul gives life to the body and will live forever. The soul does not die when the body dies, but it goes to God.</p>	<h3>Linh Hồn</h3> <p>Linh hồn mang lại sự sống cho thể xác và sẽ sống mãi mãi. Linh hồn không chết khi thân xác chết, nhưng nó đến với Thiên Chúa.</p>

	<p>Spirit</p> <p>A being with a mind and free will, but no body. An angel is a spirit.</p>	<p>Thần Khí</p> <p>Một hữu thể với một lý trí và ý chí tự do, nhưng không có thân xác. Một thiên thần là thần khí.</p>
	<p>Spiritual Books</p> <p>A book that helps cultivate moral life. The book is about the virtuous life of saints, sharing spiritual experiences or about spiritual life.</p>	<p>Sách Thiêng Liêng</p> <p>Là sách giúp nuôi dưỡng đời sống đạo đức. Nội dung sách nói về đời sống đức hạnh của các thánh, chia sẻ kinh nghiệm tâm linh hay nói về đời sống sống thiêng liêng.</p>
	<p>Stole</p> <p>Called shoulder straps, the cloth has an image of the Cross embroidered on the top of the rope, the symbol of those who have holy ministry. The stoles are put on the neck and dropped down in front of the chest by bishops, priests. Deacons wear a stole from left to right shoulder.</p>	<p>Dây Các Phép</p> <p>Gọi là dây vai, loại dây vải có hình Thánh Giá thêu ở đỉnh dây, biểu tượng của những người có chức thánh. Dây các phép được giám mục, linh mục quàng lên cổ và thả xuống trước ngực. Phó tế đeo dây các phép từ vai trái chéo xuống vai phải.</p>

	<p>Tabernacle</p> <p>The place in church where the Blessed Sacrament is reserved. We adore Jesus present in the Tabernacle.</p>	<p>Nhà Tạm</p> <p>Nơi trong nhà thờ được dành riêng cho Thánh Thể. Chúng ta tôn thờ Chúa Giêsu hiện diện trong Nhà Tạm.</p>
	<p>Temple</p> <p>The building in which people worshiped God by offering prayers and sacrifices. As a boy Jesus visited the Temple in Jerusalem.</p>	<p>Đền Thờ</p> <p>Ngôi đền trong đó mọi người thờ phượng Chúa bằng cách cầu nguyện và dâng hiến lễ. Như khi Chúa Giêsu còn là cậu bé Ngài đã đến thăm đền thờ ở Giêrusalem.</p>
	<p>Temptation</p> <p>A strong desire to do something against God's law. God gives us grace to fight temptation if we ask for it and avoid places and things that lead us to sin</p>	<p>Cám Dỗ</p> <p>Một khát vọng mãnh liệt để làm một cái gì đó chống lại luật của Thiên Chúa. Thiên Chúa ban cho chúng ta ân sủng để chống lại cám dỗ nếu chúng ta cầu khẩn, tránh những nơi và những điều dẫn chúng ta đến tội lỗi.</p>



Trinity

The Mystery of the Holy Trinity is the one true God in three Persons - the Father, the Son, and the Holy Spirit. We should adore the Blessed Trinity when we pray to God - the Father, the Son, and the Holy Spirit - Who lives in our soul by grace.



Truth

Something that is really the way a person says it is. Jesus, by His Words and actions, made known the deepest truths about God, which are now taught the Catholic Church.



Unite

To join together. All who belong to the Church unite themselves in worship of the one true God at Mass.

Ba Ngôi Thiên Chúa

Mầu nhiệm Chúa Ba Ngôi là Thiên Chúa đích thực trong Ba Ngôi Vị: Cha, Con và Thánh Thần. Chúng ta phải thờ phượng Thiên Chúa Ba Ngôi khi chúng ta cầu nguyện với Thiên Chúa – là Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần - Người sống trong tâm hồn chúng ta bằng ân sủng.

Chân Lý

Một điều gì đó thực sự là cách người ta nói về nó. Chúa Giêsu, bằng lời nói và hành động của Ngài, đã biết những chân lý sâu sắc nhất về Thiên Chúa, mà hiện nay Giáo Hội Công Giáo đã dạy cho chúng ta.

Hiệp Nhât

Để gắn kết cùng nhau. Tất cả những người thuộc về Giáo Hội liên kết với nhau để thờ phượng một Thiên Chúa đích thực trong Thánh Lễ.



Universal

Everywhere in the world and including all people. The Church is Catholic, or universal, because it exists for all.



Vatican

A group of buildings and St. Peter's Basilica around the home of the Pope in Rome. The Pope directs Christ's Church from the Vatican State.



Veneration

The honor given to the Mother of God and the Saints. We give veneration to the Saints but adoration to God.

Hoàn Vũ

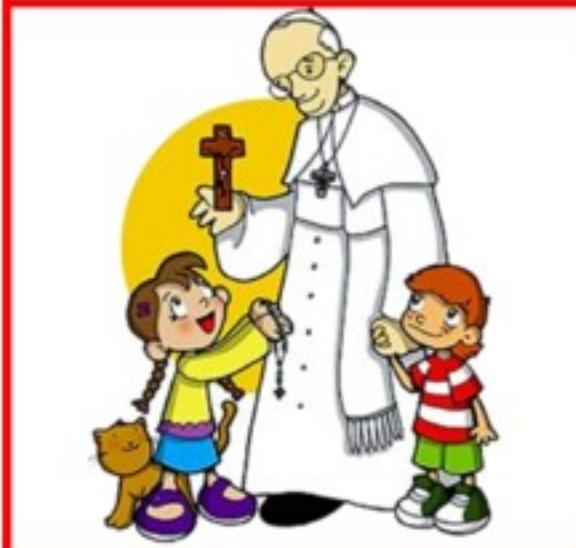
Ở khắp mọi nơi trên thế giới và bao gồm tất cả mọi người. Giáo Hội là Công Giáo, hoặc phổ quát, vì Giáo Hội dành cho tất cả mọi người.

Tòa Thánh Vatican

Tổ hợp các tòa nhà và vương cung Thánh Đường thánh Phêrô gần nhà của đức giáo hoàng ở Rôma. Đức giáo hoàng lãnh đạo Giáo Hội của Chúa Kitô từ Tòa Thánh Vatican.

Tôn Kính

Mẹ Thiên Chúa và các thánh được mọi người tôn kính. Chúng ta tôn kính Các Thánh nhưng tôn thờ Thiên Chúa.

	<h3>Vestments</h3> <p>Special garments are worn by the clergy at the celebration of the Mass and the Sacraments. The use of vestments goes back to the garb of the priesthood of Aaron in the Old Testament.</p>	<h3>Lễ Phục</h3> <p>Các giáo sĩ mặc các trang phục đặc biệt khi cử hành Thánh Lễ và các Bí Tích. Việc sử dụng các lễ phục này lấy lại trang phục của chức tư tế Aaron trong Cựu Ước.</p>
	<h3>Virtue</h3> <p>A good habit that helps a person to act according to the will of God. The greatest virtue is love of God and our neighbor.</p>	<h3>Đức tính/Nhân Đức</h3> <p>Một thói quen tốt giúp một người hành động theo ý muốn của Thiên Chúa. Đức tính lớn nhất là yêu mến Thiên Chúa và người thân cận của chúng ta.</p>
	<h3>Vocation</h3> <p>God's invitation to believe in Him and to participate in His plan of salvation. The vocation is the gift of God calling every Christian to perform a separate mission.</p>	<h3>Ơn Gọi</h3> <p>Là việc Thiên Chúa mời gọi con người tin vào Ngài và tham dự vào chương trình cứu độ của Ngài. Ơn gọi là ơn Thiên Chúa mời gọi mỗi Kitô hữu thi hành một sứ mệnh riêng biệt.</p>



Word of God

After speaking through the Prophets, God sent His Son Who told us the "Good New" of salvation. The Bible is God's letter to us and we should listen carefully to God's Word during Holy Mass and read it often.



Worship

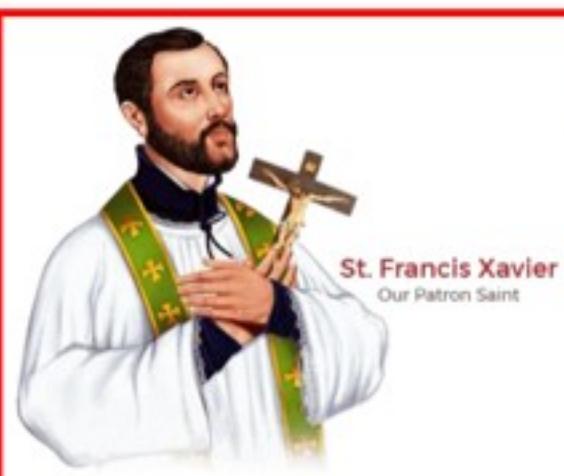
We worship God by doing all that He wants us to do; by praying to Him; by offering ourselves to Him through Jesus in the Mass. We worship God especially in Holy Mass because in Holy Mass Jesus offers Himself to His Father, as He did on the Cross. He gives God the highest honor.

Lời Thiên Chúa

Sau khi nói qua các tiên tri, Thiên Chúa đã gửi Con của Ngài, Đáng đã nói với chúng ta qua "Tin Mừng" của ơn cứu độ. Kinh Thánh là bức thư của Thiên Chúa gửi cho chúng ta và chúng ta nên lắng nghe cẩn thận Lời Chúa trong Thánh Lễ và đọc nó thường xuyên.

Thờ Phượng

Chúng ta thờ phượng Thiên Chúa qua việc làm tất cả những gì Ngài muốn chúng ta làm; qua việc cầu nguyện với Ngài; qua việc dâng mình cho Ngài qua Chúa Giêsu trong Thánh Lễ. Chúng ta thờ phượng Thiên Chúa nhất là trong Thánh Lễ vì trong Thánh Lễ Chúa Giêsu dâng lên cho Thiên Chúa Cha, như Ngài đã làm trên Thánh Giá. Ngài ban cho Thiên Chúa danh dự cao nhất.



Xavier

The last name of a great Saint in the Church. Saint Francis Xavier is known as the "Apostle of the Indies."



Year

A period of twelve months. The Church Year begins with the Season of Advent when we prepare for the coming of Jesus.



Zeal

Strong desire to obtain a goal. The virtue of zeal helps us to spread God's Kingdom on earth.

Thánh Phanxicô Xaviê

Tên cuối cùng của một Vị Thánh vĩ đại trong Giáo Hội. Thánh Phanxicô Xaviê được gọi là "Tông đồ của Ân Đô".

Năm

Một khoảng thời gian trong mười hai tháng. Năm Phụng Vụ của Giáo Hội bắt đầu bằng Mùa Vọng khi chúng ta chuẩn bị đón chờ Chúa Giêsu đến.

Nhiệt Thành

Lòng khát vọng mạnh mẽ để đạt được một mục tiêu. Đức tính nhiệt thành giúp chúng ta truyền bá vương quốc của Thiên Chúa trên trần gian.



Zucchetto

The hemispherical small-head hat, for bishops and popes. The Pope's Zucchetto is white, while the bishops' are purple, and the cardinals' are red.

Mũ Sọ

Loại mũ đội đầu nhỏ hình bán cầu, dành cho các giám mục và giáo hoàng. Mũ Sọ của đức giáo hoàng có màu trắng, còn các giám mục có màu tím, và các hồng y có màu đỏ.